Sự tàn bạo lẻ tẻ, bản năng mà lính Hồng quân gây ra trong 18 tháng đầu - chắc chắn sẽ có nhiều hơn nếu họ không rút lui vội vã như vậy - gợi cho nhiều người Đức nhớ đến cuộc Chiến tranh Ba mươi Năm[[34]](file:///D:\Ebook-Center\Stalingrad%20-%20Trận%20chiến%20định%20mệnh.docx#_34__Chien_tranh_Ba_muoi_nam__16). Tuy nhiên, đúng hơn thì nên so với cuộc nội chiến mới đó của Nga, một trong những cuộc xung đột tàn bạo nhất thế kỷ XX mà cuộc thập tự chinh của Hitler chống chủ nghĩa Bolshevik giờ đây khơi lại. Nhưng chiến tranh vẫn tiếp diễn, sự tổn thương và khao khát trả thù của người Nga càng bốc cao trước những tin tức về hành động của quân Đức tại “vùng tạm chiếm”: làng xóm bị thiêu rụi để trả đũa, dân chúng chết đói, bị tàn sát hay bị cưỡng ép vào các trại lao động. Ấn tượng một cuộc diệt chủng chống lại người Slav hiện rõ, cùng với khát vọng trả thù, nhiều lúc rất khó kiểm soát.

\* \* \*

Tướng Paulus tiếp nhận Tập đoàn quân số 6 trong thời điểm không dễ dàng gì, vả lại chắc ông cũng rúng động trước cái chết của Reichenau nhiều hơn những gì ông để lộ ra ngoài. Trải nghiệm đầu tiên của ông trên cương vị một chỉ huy cấp cao vào tháng 1 năm 1942 trùng hợp với cuộc tổng tấn công vội vã của Stalin sau những thắng lợi của Hồng quân quanh Moskva. Thực ra, đó là lúc khó khăn cho tất cả lực lượng của Đức trên mặt trận phía nam. Tập đoàn quân số 11 của Tướng Manstein ở Krym vẫn chưa chiếm được Sevastopol, rồi một cuộc tấn công bất ngờ của Hồng quân từ Kavkaz cuối tháng 12 đã lấy lại được bán đảo Kerch. Hitler nổi khùng, đưa ông Tướng Nam tước von Sponeck, tư lệnh quân đoàn, ra tòa án binh.

Paulus dời bản doanh của Tập đoàn quân số 6 về Kharkov, mục tiêu của nguyên soái Timoshenko. Nhiệt độ hạ thấp xuống âm 30°C, nhiều khi còn thấp hơn. Việc vận chuyển của quân Đức bằng đường sắt và đường bộ kẹt cứng vì băng giá, còn xe ngựa thì chỉ đảm bảo cung cấp một khẩu phần tối thiểu.

Kế hoạch của Timoshenko là cắt đứt vùng công nghiệp Donbas và chiếm Kharkov bằng một trận bao vây lớn nhưng chỉ có gọng kìm phía nam là xuyên được qua phòng tuyến Đức. Đó là một đòn thọc sâu thắng lợi, chiếm được một đoạn sâu cả trăm kilomet. Nhưng Hồng quân lại thiếu hậu cần và thiếu quân sung sức nên sau hai tháng chiến đấu quyết liệt, cuối cùng họ cũng phải dừng lại.

Tập đoàn quân số 6 trụ được, song Paulus vẫn không yên. Thống chế Bock, người mới được Hitler miễn cưỡng chỉ định chỉ huy Cụm tập đoàn quân Nam, đã nói toạc ra rằng ông đã quá thận trọng không chịu phản công. Paulus vẫn nắm quân, với sự che chở của Tướng Halder, người đỡ đầu của ông. Thay vào đó, Tham mưu trưởng của ông, Đại tá Ferdinand Heim, lại bị cách chức. Thay thế là Đại tá Arthur Schmidt, một sĩ quan mảnh khảnh, khuôn mặt sắc sảo, miệng lưỡi sắc bén xuất thân từ một gia đình buôn bán ở Hamburg. Schmidt tự tin với năng lực của mình, đã tụ tập được nhiều vây cánh trong bản doanh tập đoàn quân dù bản thân ông ta cũng có nhiều người chống lưng. Paulus dựa nhiều vào các nhận định của ông ta và kết quả là ông ta đã đóng một vai trò lớn, có người còn bảo là quá lớn, trong việc định hướng những sự kiện diễn ra về sau.

Đầu xuân năm 1942, các sư đoàn sẽ phải táng mạng tại Stalingrad chẳng mấy quan tâm đến những chuyện đồn đại về nhân sự. Một quan tâm hàng đầu của họ là bổ sung quân và vũ khí trang bị. Quân đội Đức nổi tiếng về tính kiên cường chuyên nghiệp (nhưng lại ít ai nhắc đến khả năng tự hồi phục của nó) đến mức các ký ức về mùa đông khủng khiếp hầu như đã phai mờ ngay khi mùa xuân và các trang thiết bị mới được đưa đến. “Tinh thần lại lên ngay”, một chỉ huy nhớ lại, đại đội anh ta cuối cùng đã được biên chế đủ 18 xe tăng. “Tình trạng chúng tôi rất tốt”. Họ cũng không lăn tăn nhiều về chuyện mẫu mã xe tăng Mark III nòng dài chỉ là pháo 50 mm, đạn nó không ngăn nổi xe tăng Soviet.

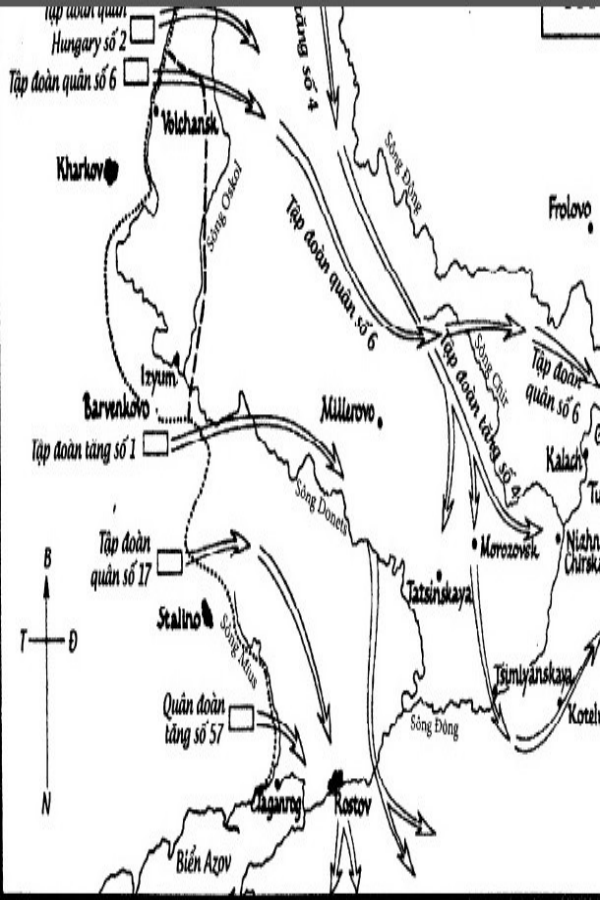
Tuy không có thông báo gì trong các sư đoàn nhưng ai cũng biết một trận đánh lớn sắp nổ ra. Vào tháng 3, Tướng Pfeffer, chỉ huy Sư đoàn bộ binh số 297 đã nói nửa đùa nửa thật với một đại úy được cử sang Pháp dự khóa huấn luyện tiểu đoàn trưởng rằng: “Cứ vui vẻ vì được xả hơi một tí. Chiến tranh còn đủ dài và đủ ác liệt để cậu còn kịp nếm mùi”.

Ngày 28 tháng 3, Tướng Halder đi xe đến Rastenburg để trình bày các kế hoạch mà *Fuhrer* yêu cầu, kế hoạch đánh chiếm Kavkaz và miền nam nước Nga cho đến sông Volga. Ông đâu có ngờ ở Moskva, *Stavka* cũng đang nghiên cứu kế hoạch mở lại cuộc tấn công Kharkov của Timoshenko.

Ngày 5 tháng 4, đại bản doanh của *Fuhrer* ban bố các mệnh lệnh mở chiến dịch đem lại “thắng lợi cuối cùng ở phía đông”. Trong khi Cụm Tập đoàn quân Bắc với Chiến dịch Ánh sáng phương Bắc[[35]](file:///D:\Ebook-Center\Stalingrad%20-%20Trận%20chiến%20định%20mệnh.docx#_35__Ten_tieng_Duc__Nordlich) dự kiến đánh chiếm dứt điểm Leningrad và nối thông với Phần Lan thì hướng tấn công chính - Chiến dịch Siegfried, sau đó đổi thành Chiến dịch Blau[[36]](file:///D:\Ebook-Center\Stalingrad%20-%20Trận%20chiến%20định%20mệnh.docx#_36__Ten_tieng_Duc_cua_chien_dic) - sẽ được tiến hành ở miền nam nước Nga.

Hitler vẫn tin vào “sự vượt trội về chất so với quân Soviet” của *Wehrmacht* và thấy không việc gì phải cần đến dự bị. Cứ như thể cách chức xong các tư lệnh là mọi thất bại cũng đi theo luôn vậy. Thống chế Bock, người được tái bổ nhiệm nhanh nhất, lo rằng chắc gì họ đã đủ sức chiếm nổi các giếng dầu Kavkaz, nói gì đến giữ. Ông sợ rằng Liên Xô chưa cạn kiệt các nguồn dự trữ như đại bản doanh của *Fuhrer* cứ tin chắc. “Quan ngại lớn nhất của tôi - đó là quân Nga có thể ra tay đánh ta trước - đã không vơi đi chút nào”, ông viết trong nhật ký ngày 8 tháng 5.

Cũng trong hôm đó, von Bock đón chào Tướng Walther von Seydlitz-Kurzbach, người đã phá vây ở Demyansk.



Ông tướng pháo binh Seydlitz là hậu duệ của một vị tướng kỵ binh tài ba của Friedrich Đại đế nổi tiếng từ thời trẻ với màn phi ngựa ngang qua cánh quạt cối xay gió đang quay nhanh, nhưng còn nổi tiếng nhất với trận đại thắng Rossbach trong cuộc Chiến tranh Bảy Năm[[37]](file:///D:\Ebook-Center\Stalingrad%20-%20Trận%20chiến%20định%20mệnh.docx#_37__Chien_tranh_Bay_Nam__1756_1), nơi kỵ binh của ông đã làm nên lịch sử. Walther von Seydlitz cũng bốc đồng và giống như cụ tổ, ông phải chịu một số kiếp lận đận và một tuổi già cay đắng. Chiều hôm đó Seydlitz đến bằng máy bay từ Konigsberg, nơi ông tranh thủ vài ngày phép nghỉ ngơi với vợ trước khi nhận chức Tư lệnh quân đoàn số 51 dưới quyền Paulus. Lúc vợ chồng nói lời từ biệt ở sân bay, họ không ngờ được rằng “đó là cuộc chia ly gần 14 năm trời”.

Ngay hôm sau Seydlitz đi tiếp tới Kharkov. Ông nhận thấy thành phố không bị tàn phá nhiều khi bị đánh chiếm. “Các tòa nhà chủ yếu là từ thời Sa hoàng, trừ một trường đại học mới theo phong cách khoa trương Stalinist và một nhà máy sản xuất máy kéo lớn do Mỹ xây. Ở trung tâm hầu hết mọi thứ đều xây bằng gạch, xa hơn ra ngoài thì nhà cửa làm bằng gỗ”. Tại quân đoàn mới của mình, ông được biết mình có hai sư đoàn Áo, Sư đoàn bộ binh số 44, đơn vị tiếp bước của trung đoàn Habsburg Hoch-und Deutschmeister cũ và Sư đoàn bộ binh số 297 của Tướng Pfeffer.

Ngày 10 tháng 5, Paulus trình lên Thống chế Bock các dự thảo kế hoạch của ông cho Chiến dịch Fridericus, mục tiêu là loại bỏ vùng lồi[[38]](file:///D:\Ebook-Center\Stalingrad%20-%20Trận%20chiến%20định%20mệnh.docx#_38__Vung_loi__salient__bulge) Barvenkovo mà Timoshenko đã chiếm được trong cuộc tấn công tháng 1. Mối lo của von Bock về một trận tấn công của quân Nga đã được chứng minh sớm hơn ông nghĩ. Timoshenko đã tập trung 640.000 quân, 1.200 xe tăng và gần 1.000 máy bay. Ngày 12 tháng 5, sáu ngày trước ngày dự kiến bắt đầu Chiến dịch Fridericus, Hồng quân đã mở một cuộc tấn công kép, một từ khu vực Volchansk và một từ vùng lồi Barvenkovo nhằm chia cắt Kharkov. Bock cảnh báo Paulus không nên phản công quá vội hoặc thiếu hỗ trợ của không quân, nhưng các lữ đoàn tăng Soviet đã đột phá phòng tuyến của quân đoàn số 8 của tướngWalther Heitz và đến tối hôm đó các đơn vị tăng của Nga chỉ còn cách Kharkov chưa tới 20 km.

Sáng hôm sau, von Bock thấy mũi đột phá của địch ở gần Volchansk nghiêm trọng hơn ông tưởng. Tập đoàn quân số 6 của Paulus phải hứng chịu những đòn tấn công dữ dội từ các hướng khác nhau. Sau 72 giờ chiến đấu, phần lớn là dưới trời mưa tầm tã, 16 tiểu đoàn đã bị diệt. Paulus tin rằng giải pháp duy nhất là đánh cầm chừng, chỗ nào cần bỏ thì bỏ. Nhưng von Bock lại có ý khác. Ông yêu cầu Halder thuyết phục Hitler rằng một cuộc phản công táo bạo bằng Tập đoàn tăng số 1 của Kleist có thể chuyển bại thành thắng. *Fuhrer*, người chỉ sống vì những khoảnh khắc thế này, lập tức nhận thấy cơ hội. Coi ý tưởng đó là của mình, ông lệnh cho Kleist đưa Tập đoàn tăng số 1 của mình nhanh chóng đến đánh thốc vào sườn phía nam của địch. Ông ra lệnh cho không quân gom hết các tốp máy bay cường kích còn hoạt động được kìm chân đội hình của Timoshenko lại cho tới khi Kleist đến kịp.

Kleist đánh vào phía nam vùng lồi Barvenkovo ngay trước bình minh ngày 17 tháng 5. Đến giữa trưa, mũi nhọn của ông đã tiến được hơn 15 km, ngay cả khi ông phải giao chiến với T-34 ở cự ly gần, ở xa thì đạn ông bắn vào lại “dội ra như pháo hoa”.

Tối hôm đó Timoshenko điện về Moskva xin tiếp viện để chặn Kleist. Theo Zhukov, Timoshenko không cảnh báo cho Moskva rằng quân của ông sắp bị vây nhưng Nikita Khrushchev, Chính ủy Phương diện quân, lại cho rằng Stalin nhất định không cho phép họ rút lui để tránh nguy hiểm đâu. Cuối cùng, vào ngày 19 tháng 5, Timoshenko thu quân với sự đồng ý của Stalin, nhưng lúc đó đã quá muộn.

Thế là von Bock quyết định thời điểm đã đến để Paulus tấn công từ phía bắc khép chặt vòng vây. Trận đánh là cuộc dồn ép hơn 1/4 triệu lính Hồng quân đã dẫn đến một tình huống bất thường. Theo lời một hạ sĩ quan kỳ cựu trong Sư đoàn bộ binh số 389, trung đoàn phóng lựu của anh ta rơi vào một cuộc chiến không khoan nhượng với cái mà anh ta gọi là “tiểu đoàn giặc cái” gồm toàn lính nữ, do một cô tóc đỏ chỉ huy. “Cung cách đánh nhau của đám lính gái này rất quái và biến hóa nguy hiểm. Họ ẩn nấp trong những đống rơm, chúng tôi lớ ngớ đi qua là bị bắn vào lưng”.

Ngay khi thòng lọng thít lại, một phần của Trung đoàn tăng số 2 với mấy khẩu pháo tự hành thấy mình bị rơi vào giữa rất đông quân Nga vào lúc đêm xuống. Chỉ huy của họ là Hyazinth Graf von Strachwitz huyền thoại với biệt danh là “Kỵ sĩ giáp sắt”. Strachwitz 49 tuổi, vốn là kỵ binh trong Thế chiến I - đơn vị của ông đã tiến quá xa chiến tuyến vào năm 1914, đến mức họ đã nhìn thấy Paris từ xa - vẫn giữ bộ ria đen và vẻ ngang tàng của các minh tinh màn bạc những năm 1920. Quan trọng hơn, ông vẫn chưa mất đi tài đánh hơi nguy hiểm đã làm nên tên tuổi là viên chỉ huy may mắn.

Lực lượng nhỏ này của Sư đoàn tăng số 16 trong đêm tối không rõ tình hình nên von Strachwitz ra lệnh bố trí đội hình phòng thủ kiểu con nhím đợi trời sáng. Vừa rạng sáng, ông đưa Đại úy Nam tước Bernd von Freytag-Loringhoven, một chỉ huy chi đội của ông, cùng hai sĩ quan pháo binh lên một gò đất nhỏ chuẩn bị quan sát xung quanh. Trong khi bốn sĩ quan đang loay hoay chỉnh ống nhòm, đột nhiên von Strachwitz túm lấy tay von Freytag-Loringhoven kéo ngã nhào xuống sườn dốc. Ông hét lên cảnh báo hai pháo thủ nhưng họ không đủ nhanh nhẹn. Cả hai đã chết vì một viên đạn pháo từ một khẩu đội Nga trên một gò đất khác bắn sang. Strachwitz không chút chần chừ, hạ lệnh cho các xe nổ máy, rồi cả đoàn tăng và xe pháo đánh tràn ra khoảng rộng về lại đội hình sư đoàn.

Hồng quân đánh trả quyết liệt trong hơn một tuần giữa tiết xuân ẩm ướt. Họ tiến hành những cuộc đột phá liều lĩnh - đôi khi còn giáp lá cà - vào phòng tuyến Đức trong đêm, nhưng vòng vây vẫn thắt chặt và hàng ngàn người đã bị giết trong ánh sáng le lói kỳ quái của pháo sáng ma-giê. Các xác chết chất đống phía trước trận địa Đức cho thấy tinh thần cảm tử của họ. Những người sống sót cứ tự hỏi liệu mình có thoát được không. Một người lính Nga vô danh bị vây hãm đã viết trong một mẩu giấy cảm giác nhìn lên “ánh đèn pha quân Đức rọi trên những đám mây”, anh tự hỏi liệu mình còn có bao giờ gặp lại người yêu.

Chưa đến 1/10 thoát ra được. Các Tập đoàn quân số 6 và số 57 mắc kẹt trong “cái bẫy chuột Barvenkovo” bị tiêu diệt gần hết. Các tập đoàn quân của Paulus và Kleist đã bắt được 240.000 tù binh, 2.000 khẩu pháo và một lượng lớn xe tăng của Timoshenko. Thiệt hại của Đức chỉ hơn 20.000 người. Những lời chúc mừng từ khắp nơi đổ đến. Paulus thấy mình được tung hô trên báo chí Quốc xã vốn không mấy khi tán dương giới quý tộc phản động nên cứ làm rùm beng lên về xuất thân bình dân của ông. *Fuhrer* tặng ông huân chương Chữ thập Hiệp sĩ và gửi điện nói rằng ông ta đánh giá cao “thắng lợi của Tập đoàn quân số 6 trước kẻ thù vượt trội về quân số”. Schmidt, Tham mưu trưởng của Paulus, ít lâu sau cho rằng tác động có ảnh hưởng nhất của trận đánh này là vào thái độ của Paulus đối với Hitler. Quyết định của Quốc trưởng cho lùi cuộc phản công đầy tham vọng lại đã cho Paulus thấy được lãnh tụ tài ba cỡ nào và khả năng vượt trội của OKW trong nhận định tình huống chiến lược.

Trớ trêu là trong hoàn cảnh đó Paulus còn nhận được một bức thư khen ngợi dạt dào cảm xúc của thiếu tá bá tước Claus von Stauffenberg ở Bộ Tổng tham mưu, người từng đồng hành với ông trong một phần của trận đánh. “Thật là trong lành”, Stauffenberg viết, “được thoát khỏi bầu không khí này để đến với môi trường nơi những người đàn ông cống hiến những gì tốt đẹp nhất của mình không hề tính toán, và hiến dâng đến cả tính mạng của mình không một lời phàn nàn, trong khi các lãnh đạo và những người đáng ra phải làm gương lại so đo tranh cãi về uy tín của mình, hoặc không có can đảm để nói ra suy nghĩ của mình trong các vấn đề ảnh hưởng đến tính mạng của hàng ngàn chiến hữu”. Paulus hoặc không nhận ra hay nhiều khả năng là cố tình lờ đi cái thông điệp ẩn bên trong.

Rõ ràng Paulus nhất quyết không nhìn nhận lại những sai lầm của Hitler, kể cả sau khi kế hoạch của Chiến dịch Barbarossa bị thay đổi do thói sớm nắng chiều mưa của Quốc trưởng năm ngoái, đáng lẽ ông đã có thể cảm nhận được mối nguy hiểm thực sự của một chỉ huy chiến trường. Bị đầu độc bởi niềm tin mình không thể sai lầm và nắm lợi thế có đường dây liên lạc gần như tức thì với tất cả các sở chỉ huy, Hitler có thể kiểm soát mọi động thái từ xa như thể chúa trời.

6

“MỘT NGƯỜI THÌ CẦN BAO NHIÊU ĐẤT?”

Sáng sớm ngày 1 tháng 6, Hitler cất cánh từ sân bay gần Rastenburg trên chiếc Focke-Wulf Condor riêng để đến bản doanh của Cụm tập đoàn quân Nam ở Poltava. Nội dung cuộc họp ở đây là cuộc tổng tấn công mùa hè. Ông rất phấn chấn khi tiếp Thống chế Bock và các chỉ huy cao cấp, gồm Kleist của Tập đoàn tăng số 1, Hoth của Tập đoàn tăng số 4 và Paulus của Tập đoàn quân số 6. Sĩ quan cao cấp của không quân có mặt là Thượng tướng Nam tước Wolfram von Richthofen.

Richthofen, một anh em họ của “Nam tước Đỏ”[[39]](file:///D:\Ebook-Center\Stalingrad%20-%20Trận%20chiến%20định%20mệnh.docx#_39__Manfred_von_Richthofen__189) và đã gia nhập phi đội của ông ta vào năm 1917, là một người rắn mặt, thông tuệ và kiêu ngạo. Bảng thành tích tàn bạo của ông đã nói lên tất cả. Ông đã chỉ huy Binh đoàn Lê dương Thần Ưng (Condor Legion) ở Tây Ban Nha, khi kỹ thuật ném bom rải thảm ra đời và trực tiếp gây ra cuộc tàn phá Guernica năm 1937, một sự kiện đã trở thành biểu tượng cho sự khủng khiếp của chiến tranh hiện đại. Chính Quân đoàn không quân số 8 của Richthofen đã hủy diệt Belgrade vào tháng 4 năm 1941, giết hại 17.000 dân thường: một hành động mà vì nó, tư lệnh của ông, Tướng Alexander Löhr đã bị người Nam Tư hành quyết sau chiến tranh. Tháng sau, trong cuộc xâm lược Crete, máy bay của Richthofen đã biến kiến trúc phong cách Venice ở cả Canea lẫn Heraklion thành đống gạch vụn.

Trong cuộc họp, Hitler hầu như không nhắc đến Stalingrad. Đối với các tướng lĩnh của ông thì đó bất quá chỉ là một cái tên trên bản đồ. Nỗi ám ảnh của ông gắn với các giếng dầu Kavkaz. “Nếu ta không lấy được Maikop và Grozny”, ông bảo các tướng, “thì tôi phải ngưng chiến”. Vào giai đoạn này, mối quan tâm duy nhất đối với Stalingrad là các nhà máy sản xuất vũ khí ở đó và là một cứ điểm trên sông Volga. Việc chiếm thành phố không được coi là cần thiết.

Giai đoạn một của Chiến dịch Blau là chiếm Voronezh. Giai đoạn hai là vây hãm quân Soviet trong hai gọng kìm lớn ép vào bờ tây sông Đông. Tập đoàn quân số 6 lúc đó mới tiến về Stalingrad để bảo đảm cánh đông bắc, trong khi Tập đoàn tăng số 1 của Kleist và Tập đoàn quân số 17 sẽ chiếm Kavkaz. Sau khi von Bock trình bày xong, Hitler bắt đầu nói. Ông diễn giải mọi thứ nghe rất đơn giản. Hồng quân đã hết hơi sau các trận đánh mùa đông và chiến thắng ở Kharkov đã một lần nữa khẳng định sự ưu việt của quân đội Đức. Hitler tin chắc vào thắng lợi ở phía nam đến mức ông đã tính đưa Tập đoàn quân số 11 của Manstein lên phía bắc sau khi Sevastopol thất thủ. Thậm chí ông còn thổ lộ với Manstein ước muốn đưa các đoàn chiến xa băng qua Kavkaz sang Trung Đông và Ấn Độ nữa.

Trước khi Chiến dịch Blau chính thức mở màn, cần có hai cuộc tấn công thứ yếu để nắn thẳng lại chiến tuyến và chuẩn bị tuyến xuất phát, với các đầu cầu vượt sông Donets. Vào buổi chiều ngày 5 tháng 6, nhiều sĩ quan và binh lính Tập đoàn quân số 6 đến Kharkov xem ballet, như một món chiêu đãi cuối. Các nghệ sĩ diễn không lương đã được nuôi bằng khẩu phần của *Wehrmacht* qua mùa đông. Hôm đó họ diễn vở Hồ Thiên Nga và công chúng chật cứng, nhễ nhại mồ hôi trong quân phục màu lông chuột đã hào hứng thưởng thức bi kịch của hoàng tử Siegfried bị sập bẫy của phù thủy Rothbart. (Sự trùng hợp trớ trêu của hai mật danh — Siegfried là mật danh ban đầu của Chiến dịch Blau, còn Rothbart ở Đức chính là Barbarossa - hoàn toàn tình cờ). Sau buổi diễn, ai nấy vội vã trở lại đơn vị. Trong cái đêm không trăng ấy, các bộ phận tiền tiêu của Tập đoàn quân số 6 đã xuất phát về hướng đông bắc đến khu vực Volchansk.

Ngày 10 tháng 6, vào lúc 2 giờ sáng, các đại đội của Sư đoàn bộ binh số 297 bắt đầu vượt sông Donets bằng xuồng đổ bộ. Đã chiếm giữ bàn đạp ở bờ bên kia, các đại đội công binh bắt tay vào ráp một chiếc cầu phao dài 60 m. Đến chiều tối xe tăng của Sư đoàn tăng số 14 đã rầm rập qua sông. Sáng hôm sau, một chiếc cầu trên phía thượng nguồn bị đánh chiếm trước khi quân Soviet gác cầu kịp cho nổ. Nhưng điểm vượt sông này quá hẹp nên ngày hôm sau, xe pháo bị tắc lại ngay giữa các bãi mìn hai bên đường được đánh dấu bằng dải băng trắng. Một cơn mưa đổ xuống biến con đường đất thành bãi lầy. Thế rồi hai quả đạn pháo nổ ngay đấy, tung lên trời những cột bùn lẫn khói đen. Thấy thế lũ ngựa kéo xe hoảng sợ chồm lên rồi tạt ngang sang các dải băng. Một quả mìn nổ tung. Một con ngựa tan xác, những con khác gục xuống, máu chảy thành dòng. Những chiếc xe chúng kéo bắt lửa. Ngọn lửa sau đó lan sang các xe chở đạn gần đấy. Đạn súng nhỏ và lựu đạn cứ thế thi nhau nổ.

Những cuộc đụng độ, lúc trên cơ, lúc yếu thế tiếp diễn suốt hôm sau. Một thiếu tá thuộc sư đoàn Swabia khi đến thị sát đơn vị mũi nhọn, đang ngồi cạnh viên tướng của mình trên nền đất đắp cao của đường sắt thì bị một lính bắn tỉa Hồng quân núp trong bụi bắn hạ bằng một phát đạn. Người lái xe cũng bị bắn vào vai trái. Viên tướng ra lệnh cho lính xách tiểu liên đi tìm diệt tay bắn tỉa, đưa xác viên sĩ quan tham mưu của mình lên xe rời khỏi “nơi xui xẻo” cho nhanh. Trong bữa ăn tối đó trong lều bạt ở sở chỉ huy, các sĩ quan cấp dưới tranh cãi về cái hay của chết đột tử. Một số cho rằng cái chết bất ngờ của thiếu tá là đáng mơ ước, có thể nói là lý tưởng với cánh nhà binh, số khác thì chán ngán, coi đó là đánh cắp cuộc sống của người ta, hạ thấp giá trị của một sĩ quan xuống ngang tầm trò bắn bùm. Ông tướng cau có ngồi im suốt buổi, rõ ràng ông thấy áy náy trước cái chết của cấp dưới vì viên đạn đó chính là dành cho ông.

Trong khi Tập đoàn quân số 6 và Tập đoàn tăng số 1 bảo đảm tuyến xuất phát cho Chiến dịch Blau dự định bắt đầu vào ngày 28 tháng 6 thì tất cả các sở chỉ huy có liên quan được một phen hết hồn. Ngày 19 tháng 6, thiếu tá Joachim Reichel, sĩ quan tác chiến của Sư đoàn tăng số 23 bay trên một chiếc máy bay nhẹ Fieseler Storch đi thăm một đơn vị tiền tiêu. Trái với mọi quy định bảo mật, anh ta mang theo mình một tập mệnh lệnh chi tiết cho toàn bộ chiến dịch. Chiếc Storch bị bắn hạ ngay bên ngoài phòng tuyến Đức. Một toán tuần tra được phái đi tìm xác và tài liệu thì thấy quân Nga đã lấy mất rồi. Nghe tin, Hitler gần như á khẩu vì tức giận. Ông đòi đưa ngay chỉ huy sư đoàn và quân đoàn của Reichel ra tòa án binh.

Thật mỉa mai làm sao, khi nghe tin về các tài liệu thu được, Stalin đã gạt đi, coi là đồ giả. Trở về với tính đa nghi trước đây, Stalin không tin bất cứ thứ gì trái với nhận định của ông rằng Hitler thể nào cũng đánh Moskva một lần nữa. Sở chỉ huy Phương diện quân Tây Nam gửi các tài liệu của Reichel đến Kremli bằng đường không, nhưng ngày 26 tháng 6, trong lúc gặp Tướng Filipp Golikov, Tư lệnh Phương diện quân Bryansk đang bị uy hiếp, Stalin đã tức giận ném số tài liệu đó đi khi thấy Golikov tin chúng là thật. Golikov bị tống về lại sở chỉ huy của mình để chuẩn bị một cuộc tấn công chớp nhoáng chiếm lại Orel. Ông này cùng Ban Tham mưu của mình hì hục làm dự thảo kế hoạch suốt ngày hôm sau và gần hết đêm đó, nhưng công sức của họ đã bị bỏ phí. Cuộc tấn công của quân Đức đã nổ ra vài giờ sau đó.

Ngày 28 tháng 6, Tập đoàn quân số 2 và Tập đoàn tăng số 4 đang triển khai ở gần Kursk đã tấn công theo hướng đông vào Voronezh chứ không lên hướng bắc đến Orel và Moskva như Stalin chờ đợi. Một nhóm kiểm soát không lưu của không quân, thường là một trung úy với vài hạ sĩ quan mang theo điện đài tân tiến nhất, được phân công phối hợp với sở chỉ huy của các sư đoàn tăng mũi nhọn, sẵn sàng gọi không trợ. Một khi đã đột phá thành công, các sư đoàn tăng của Hoth sẽ nhanh chóng tiến lên, với các máy bay Stuka của Richthofen quét sạch các cứ điểm mạnh hoặc các điểm tập trung xe tăng của đối phương ở phía trước.

Trận đột phá của Tập đoàn tăng số 4 của Hoth làm rúng động Moskva. Stalin đồng ý với yêu cầu cấp thêm nhiều xe tăng cho Golikov và điều thêm mấy lữ đoàn từ lực lượng dự bị của *Stavka* và từ Phương diện quân Tây Nam của Timoshenko đến. Nhưng vì thông tin liên lạc kém, việc triển khai chúng để đánh trả mất nhiều thời gian. Một chiếc Focke-Wulf 189 từ phi đội thám sát tầm gần đã phát hiện thấy các khu vực tập kết và ngày 4 tháng 7, Quân đoàn không quân số 8 của Richthofen lại không kích.

Ngày 30 tháng 6, Tập đoàn quân số 6 của Paulus vượt qua tuyến xuất phát đã được chuẩn bị ở bờ đông sông Donets. Nó được Tập đoàn quân Hungary số 2 bọc cánh trái và Tập đoàn tăng số 1 trấn cánh phải. Họ đụng phải sự kháng cự mạnh hơn chờ đợi, với tăng T-34 và súng chống tăng chôn sẵn hoặc ngụy trang che mắt máy bay Stuka cũng như xe tăng Đức. Tuy nhiên kiểu đánh này đẩy xe tăng Nga vào thế bất lợi vì lính tăng Đức kinh nghiệm hơn nhiều đã vòng tránh chúng dễ dàng. Xe tăng Soviet hoặc phải đánh đến cùng mà không di chuyển hoặc phải chạy để cứu mạng vào phút chót. “Xe tăng Nga từ chỗ trú ẩn bò ra như bầy rùa”, một người chứng kiến viết, “và cố chạy zích zắc thoát thân. Nhiều xe còn nguyên các thứ ngụy trang trông như những bộ tóc giả màu xanh”.

Các sư đoàn Đức tiến qua những cánh đồng rộng trồng hướng dương hoặc bắp. Một trong những mối nguy chính mà họ phải đối mặt là từ những người lính Hồng quân vì quân Đức tiến quá nhanh mà bị tụt lại sau, bây giờ họ tấn công từ đằng sau hoặc ngang sườn đội hình. Trong nhiều trường hợp, khi lính Đức bắn trả, lính Hồng quân ngã xuống giả vờ chết, cứ nằm yên bất động. Khi lính Đức tiến lại xem xét, lính Soviet chờ đến khoảnh khắc cuối cùng mới “bắn họ từ cự ly gần”.

\* \* \*

Mặc dù vẫn không ngừng tiến nhưng các sĩ quan tham mưu Đức vẫn có cảm giác bất an sau vụ các kế hoạch Thiếu tá Reichel mang theo bị lấy mất. Riêng với nhau, họ đã từng tranh cãi xem liệu Kharkov có phải là một chiến thắng quyết định. Giờ thì họ ngờ đó là trò lừa. Họ không biết đối phương có chuẩn bị các binh đoàn dự bị cho một cuộc phản công bất ngờ, hay đang đang dự tính rút sâu vào nội địa, mở rộng các tuyến hậu cần qua các miền hẻo lánh rộng mênh mông rất thiếu thốn phương tiện thông tin liên lạc. Nhưng đến lúc này có vẻ nỗi lo sợ đó thật không đáng. Sự hỗn loạn bên phía Hồng quân đúng là rối tít rối mù, la làng vì mất liên lạc, đến nỗi các chỉ huy và sĩ quan tham mưu phải lên máy bay bà già bay lòng vòng, vừa né tránh máy bay chiến đấu địch, vừa xác định vị trí quân nhà.

Vụ Reichel phủ một cái bóng dài. Ý nghĩ về một cái bẫy ranh ma của bên Nga, sau trận Stalingrad đã được nhắc lại và thêm mắm thêm muối dưới ngòi bút của những người sống sót và các sử gia Đức về Chiến tranh Lạnh vốn bỏ qua một thực tế rõ ràng về sai lầm lớn nhất của Stalin từ đầu chiến tranh là không cho rút quân. Tháng 7 năm 1942 Hồng quân bắt đầu rút lui trước khi quân Đức tới không phải là một phần của một kế sách ma quỷ nào cả. Chỉ đơn giản là cuối cùng Stalin cũng có lại sự khôn ngoan mà cho phép các chỉ huy tránh bị bao vây. Kết cục là gọng kìm của Đức ở bờ tây sông Đông đã khép lại nhưng chẳng được gì.

Tuy vậy, *Stavka* nhất trí rằng Voronezh là một đầu mối giao thông quan trọng cần phải giữ đến cùng. Họ biết rằng nếu không trụ lại được ở đây và ngăn quân Đức tiến qua thượng nguồn sông Đông thì toàn bộ Phương diện quân Tây Nam của Timoshenko sẽ bị hở sườn.

Voronezh phải là trận đánh lớn đầu tiên với Sư đoàn tăng số 24, là sư đoàn mà một năm trước chỉ là một sư đoàn kỵ binh của *Wehrmacht*, giờ vừa mới được cơ giới hóa. Có sư đoàn *Grossdeutschland (Nước Đại Đức)* và Sư đoàn cơ giới số 16 bọc sườn, Sư đoàn tăng số 24 nhằm Voronezh mà tiến. Đơn vị bộ binh cơ giới[[40]](file:///D:\Ebook-Center\Stalingrad%20-%20Trận%20chiến%20định%20mệnh.docx#_40__Panzer_grenadier__tieng_Duc) của nó đã đến sông Đông vào ngày 3 tháng 7 và chiếm một đầu cầu trên bờ bên kia. Tối hôm sau sư đoàn *Grossdeutschland* chiếm được cây cầu trên con đường chính đến Voronezh bằng một đòn chớp nhoáng táo bạo trước khi quân Nga hiểu ra chuyện gì.

Hitler lại bay đến Poltava một lần nữa vào ngày 3 tháng 7 với cả bộ sậu để trao đổi với Thống chế Bock. Vẫn với tâm trạng hân hoan chiến thắng vì mới chiếm được Sevastopol và mới phong cho Manstein lên thống chế. “Trong lúc trò chuyện”, von Bock viết trong nhật ký, “*Fuhrer* tỏ ra rất khoái chuyện người Anh hễ có gì không hay là lại bỏ tướng, đó là cách họ vùi dập tinh thần chủ động trong quân đội của mình!” Các tướng Đức có mặt đều buộc phải bợ đỡ cười góp. Mặc dù Hitler rõ ràng đang đắc chí nhưng ông vẫn còn lo làm sao không cho quân Soviet chạy thoát, nhất là bộ phận ở phía Đông Nam Voronezh, trong khúc quanh của sông Đông. Có vẻ như thành phố sẽ thất thủ chóng thôi.

Sau đó Hitler đưa ra một quyết định dung hòa tai hại. ông cho phép von Bock tiếp tục đánh Voronezh với một quân đoàn tăng vốn đã vào cuộc, phần còn lại của tập đoàn tăng của Hoth thì ông dưa xuống phía nam. Nhưng lực lượng còn lại của Đức lại không đủ sức để giành chiên thắng nhanh chóng. Quân phòng thủ Soviet vẫn trụ vững trong những trận đánh đường phố ác liệt, nơi mà quân Đức mất đi lợi thế chính của mình.

Ngẫu nhiên nhiều hơn là có bài bản, cuộc chiến ở Voronezh là một phần của một chu kỳ để Hồng quân tập trung vào trui rèn cách đánh đường phố hơn là những đường vẽ tùy hứng trên bản đồ. Sự linh động mới có đã cho phép các quân đoàn của Timoshenko lui lại, tránh bị bao vây, nhưng họ cũng đã quá tả tơi rồi nên vào ngày 12 tháng 7, *Stavka* ra chỉ thị thành lập một phương diện quân mới - Phương diện quân Stalingrad. Mặc dù không ai dám lên tiếng đưa ra ý kiến chủ bại rằng Hồng quân có thể bị đẩy lùi đến tận sông Volga nhưng mối linh cảm vẫn ngày một lớn rằng ở đây sẽ là nơi diễn ra trận quyết chiến chính. Bằng chứng nặng kí nhất là việc Sư đoàn bắn tỉa NKVD số 10 bất thần rời Saratov, trong đó có đến 5 trung đoàn đến từ Urals và Sibir. Sở chỉ huy của sư đoàn thâu tóm trong tay quyền chỉ huy tất cả các đơn vị NKVD địa phương và các tiểu đoàn dân quân tự vệ, lập ra một chi đội tàu bọc sắt và hai tiểu đoàn huấn luyện tăng đồng thời nắm quyển kiểm soát toàn bộ giao thông đường thủy trên sông Volga.

\* \* \*

Những ngày đó có vẻ thật huy hoàng với các trung đoàn tuyến trước của Đức. “Xa ngút tầm mắt”, một người chứng kiến viết, “xe bọc thép và xe xích bánh sau lăn bánh trên thảo nguyên tiến về phía trước. Cờ hiệu phất phơ bay trong không khí lấp loáng buổi chiều”. Các chỉ huy hiên ngang đứng thẳng người trên tháp pháo xe tăng, một tay giơ cao, vẫy các đại đội tiến lên. Xích xe cuốn tung bụi và thổi bạt ra như khói mây đang bốc lên.

Những ngày đó đặc biệt ngây ngất với các sĩ quan trẻ đang ganh đua đánh chiếm Rostov-na-Donu. Cùng với tiết xuân, tinh thần họ cũng phục hồi, trang thiết bị mới và chiến công vang dội ở Kharkov đã xóa đi cơn ác mộng của mùa đông trước. “Cứ như đầu óc chúng tôi có hai nửa vậy”, Trung úy Bá tước Clemens von Kageneck thuộc Sư đoàn tăng số 3, người sắp được nhận huân chương Chữ thập Hiệp sĩ với Lá sồi, giải thích. “Chúng tôi hăm hở xông lên phía trước nhưng vẫn biết rằng đến mùa đông địch sẽ lại tấn công”. Họ cũng gần như quên mất tiềm năng của nước Nga, đất rộng mênh mông, khí hậu khắc nghiệt và đường sá tệ hại phá hỏng hết khí tài hiện đại và buộc họ trở về với chiến thuật và điều kiện chiến đấu chẳng khác gì thời Thế chiến I.

Trong những tháng đầu chiến dịch, bộ binh tính toán cẩn thận xem mình đã tiến được bao xa kể từ lúc vượt qua biên giới trong buổi sáng đầu tiên của Barbarossa. Giờ thì họ chả còn quan tâm đến chuyện đó nữa. Họ cứ lầm lũi bước tới, mặt xạm đen bụi đường quyện mồ hôi, với nhịp độ 10 km/giờ cố bắt kịp các đơn vị cơ giới. Các chỉ huy xe tăng dường như cũng quên rằng pháo binh của hầu hết các sư đoàn vẫn còn chưa cơ giới hóa, những con ngựa kéo nhọc nhằn thường xuyên bị sặc trong đám mây bụi, còn lính pháo thì vật vờ lắc lư trên lưng chúng. Nhưng công nghệ và thảo nguyên bằng phẳng cũng đem lại một lợi thế lớn. Nếu có ai bị thương trong cuộc rượt đuổi để bắt kịp nhau này thì sẽ nhanh chóng được đưa đi ngay bằng “Sanitats-Ju”, một chiếc Junker 52 được chuyển đổi thành máy bay cứu thương.

Choáng ngợp trước chân trời xa tít tắp và bầu trời lồng lộng và có lẽ cả vì xe lắc lư như điên qua các ổ gà giống như con tàu trên sóng lớn, người giàu tưởng tượng hẳn sẽ thấy thảo nguyên như biển cả khó lường. Tướng Strecker đã mô tả nó trong một lá thư như “một đại dương có thể nhấn chìm những ai xâm phạm”. Làng mạc trở thành những hòn đảo. Trên thảo nguyên cháy nắng, chúng còn là nguồn nước uống. Nhưng một chỉ huy xe tăng có thể thấy một mái vòm củ hành của nhà thờ lộ ra đằng xa, rồi khi đến nơi thì thấy cạnh đó cả làng đã bị tàn phá, có khi còn cả những đoạn gỗ đang cháy dở. Chỉ những ống khói bằng gạch là còn nguyên. Xác ngựa và gia súc nằm ngổn ngang, bụng trương phình trong cái nóng, chân chổng lên trời quái đản. Thường thì dấu hiệu duy nhất của sự sống là con mèo hoang, kêu thảm thiết trong đống đổ nát.

Làng nào chưa bị cuộc chiến tàn phá thì có thể một ông lão nông dân rụt rè xuất hiện, bỏ mũ ra chào như thể trước mặt ông chủ đất thời trước cách mạng, rồi vội vàng đi lấy nước cho khách. Cánh đàn bà có thể nhân cơ hội lùa ngỗng ra con mương hay bụi rậm nào gần đấy để giấu, nhưng rồi họ sẽ nhận ra rằng lính Đức mũi cũng thính không thua gì các đội trưng thu trước đây.

Lính không chỉ lấy củ cải củ hành ngoài đồng, họ còn sục vào hầu như mọi mảnh vườn rẻo đất mà họ đi qua. Gà, vịt, ngỗng là chiến lợi phẩm ưa thích nhất vì chúng gọn nhẹ và dễ nấu nướng. Clemens Podewils, phóng viên chiến trường đi theo Tập đoàn quân số 6, đã mô tả trong nhật ký về một nhóm lính chiến ghé qua một làng vào ngày 30 tháng 6 sau một trận đụng độ: “Những hình hài đen nhẻm từ xe tăng và xe xích bánh sau nhảy xuống. Đột nhiên một cảnh hành hình diễn ra. Gia cầm cổ rỏ máu, đập cánh phành phạch trong cơn giãy chết được đưa về các xe. Đám người lại nhảy lên xe, xích xe nghiến xuống đất và đoàn xe tiếp tục lên đường”. Một thứ mà họ tha không lấy của dân trong mùa hè đó là hạt hướng dương mà lính Đức gọi đùa là “chocolat Nga”.

Có một sự khập khiễng đáng ngại trong nhiều vấn đề, có vẻ như mối liên hệ giữa những cảnh tượng khủng khiếp với sự liên quan của chính mình không còn nữa. “Một thằng bé thật bé”, một sinh viên thần học 20 tuổi viết trong thư. “Nó không van xin, chỉ lúng búng trong mồm “*Xin ngài* bánh mì”. Lạ thay có biết bao buồn tủi, chịu đựng và hờ hững chứa đựng trong một khuôn mặt trẻ thơ”. Chẳng bao lâu sau đó, chính anh chàng sinh viên thần học ấy đã trở lại là người lính, ngay trước khi chết đã bộc lộ chất trữ tình của trường phái lãng mạn đầu thế kỷ XIX: “Nước Đức, con không thường nói từ này, người là đất nước của những trái tim vĩ đại mạnh mẽ. Người là mái nhà của con. Đáng đánh đổi cả cuộc đời để là hạt giống của người”.

Các đồng minh của Đức cướp bóc với quan niệm trái khoáy về đạo đức khi cho rằng lấy của cộng sản là việc nên làm. “Quân ta mới thó được ba bình sữa”, một viên hạ sĩ Hungary viết trong nhật ký. “Mấy mẹ đàn bà giấu sữa dưới hầm thì quân ta xông ra, rút lựu đạn giả vờ ném. Các mẹ kinh quá chạy mất, thế là quân ta lấy sữa. Cầu Chúa cứ giúp chúng con dài dài”.

\* \* \*

Tháng 7 năm đó Hitler càng thêm sốt ruột vì những trì hoãn mà chủ yếu là do lỗi của ông. Các sư đoàn tăng lẽ ra phải đột phá bất ngờ nhưng lại phải dừng vì hết nhiên liệu đúng vào lúc quyết định. Sự trì hoãn này càng làm *Fuhrer* bực mình gấp bội vì mắt ông nhìn vào bản đồ mà toàn thấy các giếng dầu Kavkaz.

Tâm trạng sốt ruột của Hitler thôi thúc ông thay đổi kế hoạch một cách hết sức tai hại làm lãng phí nhiều thời gian hơn và tốn nhiều nhiên liệu quý giá hơn vì các đơn vị buộc phải chuyển hướng. Giai đoạn tâm điểm của Chiến dịch Blau là Tập đoàn quân số 6 và Tập đoàn tăng số 4 gấp rút hành quân đến Stalingrad để chặn đường rút của quân Timoshenko trước khi tấn công Rostov và vượt qua hạ nguồn sông Đông để vào Kavkaz. Nhưng Hitler lại nôn nóng đẩy nhanh cuộc tấn công vào Kavkaz đến mức quyết định tiến hành đồng thời cả hai giai đoạn. Việc đó đương nhiên làm suy yếu nghiêm trọng việc tập trung binh lực. Trái hẳn lời khuyên của Halder, ông điều Tập đoàn tăng số 4 của Hoth xuống phía nam, lại còn lấy thêm của Tập đoàn quân số 6 cả Quân đoàn tăng số 40, do đó đã làm chậm hẳn bước tiến xuống thành cuộc tấn công hàng ngang chậm chạp vào Stalingrad.

Thống chế Bock không giấu nổi bực tức trước quyết định tùy tiện của *Fuhrer* chia Chiến dịch Blau từ hai giai đoạn tiếp nối liền lạc chặt chẽ thành hai phần riêng biệt. Hitler còn quyết định chia đôi Cụm tập đoàn quân Nam. Thống chế Wilhelm List, một người Bavaria đảm nhận Cụm Tập đoàn quân A đánh vào Kavkaz, trong khi Thượng tướng Nam tước Maximilian von Weichs chỉ huy Cụm Tập đoàn quân B, với Tập đoàn quân số 6 là nòng cốt. Hitler thừa biết von Bock bất bình nên cứ lờ ông đi, đổ cho ông lỗi chậm trễ ở Voronezh. Như vậy Hitler không chỉ thay đổi tổ chức mà cả thời gian và trình tự vốn tạo ra sự chặt chẽ cho Chiến dịch Blau. Bước tiếp theo được ông đưa ra hai tuần sau, mở rộng đáng kể phạm vi của nó trong khi lại giảm bớt lực lượng có thể tham gia.

Bao nhiêu chú ý của *Fuhrer* đều đổ dồn về các lối vào Kavkaz trong khi ông sốt ruột chờ những dấu hiệu cho thấy một trận bao vây lớn, nhốt chặt các lực lượng của Timoshenko trên thảo nguyên phía bắc Rostov. Nhưng vòng vây duy nhất khép được lại tương đối nhỏ, do Quân đoàn tăng số 40 thực hiện ở Millerovo ngày 17 tháng 7. Các sư đoàn tăng không để mất thời gian, cứ tiếp tục tiến, để mặc các đơn vị khác quây địch lại. Xe tăng lao xuống theo hướng đông nam và các đơn vị mũi nhọn của nó đã đến được thị trấn và nhà ga xe lửa Morozovsk vào ngày hôm sau. Thêm một ngày nữa họ đã đến hạ nguồn sông Đông, hành quân một mạch hơn 200 km chỉ trong ba ngày.

Một lần nữa số phận chờ đợi tù binh Hồng quân là rất khắc nghiệt. Stepan Ignatevich Odiniktsev, lính hành chính sư đoàn kỵ binh số 60, là một trong những người bị bắt tại Millerovo ngày 17 tháng 7. Cùng với hàng ngàn tù binh Nga khác, anh bị lùa vào một cái chuồng tạm ở Morozovsk, bên cạnh tuyến đường sắt chính, phía đông chạy về Stalingrad còn phía tây thì sang Ukraina. Trong mấy tuần tiếp theo, một số tù binh được phân đi các trại tù dựng vội, còn Odiniktsev thì bị đưa đến một cái chuồng khác lộ thiên quây kẽm gai gần làng Golubaya. “Chúng tôi chết dần vì đói”, anh nhớ lại sau khi được Hồng quân tìm thấy hơn ba tháng sau. “Hôm nào khá thì chúng tôi nhận được một ít mạch đen nấu lõng bõng. Thịt lấy từ ngựa chết kể như tiệc. Chúng tôi thường xuyên bị đánh bằng báng súng, nhiều khi chẳng vì cớ gì cả. Mỗi ngày có đến hàng tá người chết vì đói hay vì bị đánh”. Mặc dù NKVD hết sức nghi ngờ bất kỳ chiến sĩ Hồng quân nào bị Đức bắt, song người thẩm vấn Odiniktsev lại tin câu chuyện của anh. “Người này”, anh ta ghi chú bằng bút chì bên dưới biên bản đánh máy, “trông chỉ còn da bọc xương”.

Cuộc tiến quân của Đức lúc đó nhanh đến nỗi vào ngày 19 tháng 7, Stalin phải đích thân ra lệnh cho ủy ban Quốc phòng Stalingrad phải chuẩn bị chiến đấu khẩn cấp. *Stavka* lo rằng Rostov không thể giữ được lâu. Tập đoàn quân số 17 sẵn sàng vượt sông Đông phía Biển Đen, Tập đoàn tăng số 1 đang tiến về thành phố từ hướng bắc và một bộ phận của Tập đoàn tăng số 4 đang chuẩn bị cường tập sang bờ đông sông Đông. Ngày 23 tháng 7, các sư đoàn tăng số 13 và số 22 được đơn vị bộ binh của sư đoàn SS *Wiking* hỗ trợ, tấn công thẳng vào trung tâm Rostov đến tận cây cầu chính qua sông Đông. Cuộc chiến trong thành phố rất ác liệt, nhất là ở trụ sở NKVD do chính lực lượng của họ phòng thủ, nhưng đến cuối ngày hôm sau, ổ đề kháng chủ yếu cuối cùng cũng vỡ trong một cuộc càn có hệ thống từ nhà này sang nhà khác. Hitler mừng lắm. Việc chiếm lại được Rostov đã xóa tan ký ức không vui về mùa đông năm ngoái của ông.

\* \* \*

Ngày 16 tháng 7, Hitler đến hành dinh tiền phương của mình ở thành phố Vinnitsa, Ukraina. Là hành dinh dự phòng cho *Wolfsschanze* ở Rastenburg, mật danh của nó là *Werwolf (Ma Sói)*. (Tên Adolf là một biến thể của từ Wolf trong tiếng Đức cổ, hiển nhiên nó đem lại cho *Fuhrer* niềm hứng khởi về nòi giống). Ông hẳn yên lòng khi đã chắc chắn Vinnitsa là “Judenrein” — “sạch Do Thái” - sau khi tiểu đoàn cảnh sát đã hành hình hàng loạt vào mùa thu năm trước.

Tổ hợp *Ma Sói* gồm những những căn nhà lớn và đầy đủ tiện nghi dựng bằng những súc gỗ thông từ khu rừng phía bắc thị trấn. “Nhà của *Fuhrer*” bề ngoài có vẻ giản dị được xây trong khu riêng biệt. Bị hoang tưởng khi ở trong đất của địch, Hitler còn có cả boong ke bê tông. Rattenhuber, vệ sĩ của ông, đã mô tả lại việc phòng vệ an ninh ở Vinnitsa khi bị các sĩ quan SMERSH thẩm vấn ngay sau chiến tranh. Stalin, vốn quan tâm tới mọi chi tiết cá nhân về Hitler, đã nhận được báo cáo đặc biệt từ Abakumov, thủ trưởng SMERSH.

Sự nỗ lực và kỹ càng từng chi tiết khi phục vụ các nhu cầu và an toàn cho *Fuhrer* cứ như trong cung đình Byzantine ngày xưa. Trước khi ông đến, các nhóm Gestapo rà soát hết tường vách tìm micro và chất nổ. Một vườn rau lớn do hãng làm vườn Zeidenspiner thiết kế, còn Tổ chức Todt thì chăm sóc. Đầu bếp riêng của Hitler, Đại úy SS Fater, phải tự ra vườn chọn rau. Bất kỳ rau gì dùng cho Hitler đều được nhổ dưới sự giám sát của một liên lạc viên được chỉ định rồi chính người này sẽ đưa rau vào bếp. Tất cả thực phẩm phải được phân tích hóa học trước khi nấu và được nếm thử trước khi cho lên đĩa. Mẫu nước cũng phải được kiểm tra mỗi ngày mấy lần. Nước khoáng được đóng chai trước mặt các liên lạc viên rồi họ đưa vào. Thậm chí đồ đem giặt cũng phải soi X-quang để đảm bảo không bị cài thuốc nổ. Các bình oxy đặt ngoài boong ke sẵn sàng bơm không khí vào vì Hitler sợ hơi độc từ bê tông cốt thép bốc ra. Gestapo giám sát việc nạp các bình này và thường xuyên kiểm tra chúng.

*Fuhrer* ở lại đây vào cuối tháng 7 gặp phải đợt nóng. Nhiệt độ lên đến xấp xỉ 40°C. Hitler đầm đìa mồ hôi, hết sức khó chịu - nhất là với tính khí dễ nổi điên - trong đợt tấn công Rostov. Sốt ruột không chờ được, ông liên tục thúc Halder đẩy nhanh chiến dịch. Ông tin chắc Hồng quân đang sắp hết hơi rồi nên vào ngày 23 tháng 7 ông sửa lại Chiến dịch Blau trong Chỉ thị của Quốc trưởng số 45. “Trong một chiến dịch đã kéo dài hơn ba tuần, các mục tiêu nằm sâu tôi vạch ra cho cánh nam của *Ostfront* đã phần lớn đạt được. Chỉ còn những lực lượng yếu ớt của địch thoát khỏi vòng vây và sang được bờ bên kia sông Đông”.

Hitler đã bỏ qua tính hợp lý chiến lược là cơ sở của toàn bộ chiến dịch, giờ ông lại lập tức tăng các mục tiêu của mình. Tập đoàn quân Số 6 phải chiếm và trụ lại Stalingrad. Ông không còn bằng lòng với ý đồ ban đầu là tiến đến sông Volga và phá hủy các nhà máy quân sự. Sau đó Paulus phải đưa các đơn vị cơ giới xuôi theo sông Volga đánh xuống Astrakhan bên bờ biển Caspi. Cụm tập đoàn quân A dưới quyền Thống chế List giờ lại được lệnh chiếm trọn bờ đông Biển Đen và toàn bộ phần còn lại vùng Kavkaz.

Nhận lệnh đó hai ngày sau, List trố mắt không tin nổi. Ông chỉ có thể cho rằng Hitler có nguồn tin tình báo khẳng định sự tan rã của Hồng quân mà chưa thông báo. Các chỉ huy tập đoàn quân còn nghe nói rằng Tập đoàn quân số 11 của Manstein sau khi chiếm Krym xong đã quay lại đánh Leningrad, còn sư đoàn *Grossdeutschland* và sư đoàn tăng SS *Leibstandarte* sắp được đưa trở lại Pháp. “Việc thường xuyên đánh giá thấp tiềm lực của địch”, Halder viết trong nhật ký, “dần dần đã có vẻ điên rồ và trở nên nguy hiểm”.

Hitler cố gắng điều chỉnh canh bạc nguy hiểm này bằng viện binh của các đồng minh. Mặc dù *Fuhrer* có thể thuyết phục người ta bằng các bài bản tuyên truyền ồ ạt, tô hồng — cái mà Rommel đã giễu cợt gọi là “liệu pháp tắm nắng” - ông cũng chẳng thuyết phục được mấy viên tướng của mình riêng trong chuyện này. Khi ông dùng những lời lẽ hùng hồn nói về các tập đoàn quân Romania số 3 và 4, Tập đoàn quân Hungary số 2 và Tập đoàn quân Italia số 8, họ biết rõ rằng chúng không thể nào so được với một quân đoàn đầy đủ của Đức chứ chưa nói gì đến tập đoàn quân, chủ yếu là vì chúng thiếu vũ khí chống tăng. Các tướng Đức cũng nhất trí với nhận định của Thống chế Rundstedt về “đội quân bát nháo như Hội Quốc Liên” này, gồm có quân Romania (mà theo ông ta thì sĩ quan và hạ sĩ quan “hết biết nói sao”), quân Italia (“khủng khiếp”) và quân Hungary (“chỉ mong về nhà cho nhanh”). Trừ một vài ngoại lệ như quân Slovak (“nhất hạng, rất chất phác”) và quân sơn cước Romania, ông ta cũng như các chỉ huy Đức khác cho rằng họ trang bị kém, vũ khí kém, huấn luyện kém và hoàn toàn không được chuẩn bị để tác chiến ở *Ostfront*.

Tuy nói năng có hơi kẻ cả nhưng nhiều quan sát của von Rundstedt đã được kiểm chứng từ các nguồn khác. Nhật ký, thư từ và biên bản hỏi cung của phía Liên Xô đã dựng lại hình ảnh về phần đông binh lính và hạ sĩ quan đồng minh rõ ràng đến đau đớn, nhiều khi còn thê thảm. Hạ sĩ Istvan Balogh thuộc Lữ đoàn cơ giới Hungary số 1 — đơn vị đã rời ga Budapest vào ngày 18 tháng 6, “giữa những con người lặng lẽ và tiếng kèn buồn não lòng”, lên đường đến “mảnh đất đẫm máu bên Nga”. “Xin Đức Mẹ che chở cho Hungary”, anh viết trong một cuốn nhật ký nhỏ mà ba tháng sau sẽ được lấy từ xác anh trên bờ sông Đông rồi gửi về Moskva, “xin hãy cầu nguyện cho chúng con và bảo vệ chúng con khỏi mọi tội lỗi và tai ương! Amen”. Tâm trạng rối bời lúc họ ra đi, buồn bã, khiếp sợ trước thảo nguyên nước Nga và những thoáng lạc quan bất chợt. Trong vài toa chở lính “nghe thấy tiếng hát”, một người lính Hungary khác về sau kể lại khi bị hỏi cung. “Lính với quan đều uống rượu, vui ra phết. Không ai biết chiến tranh nó là thế nào”.

Năm ngày sau, đoàn tàu của Balogh chạy ngang qua vài bãi chiến trường của năm trước. “Ở đâu cũng thấy xác xe tăng Nga. Chúng tôi nhìn vào mà mà lo sợ cái địa ngục Đỏ sang đánh Hungary, ơn Chúa nó đã bị chặn đứng. Chúng tôi tin chắc mình sẽ quét sạch mối nguy Đỏ ấy cho châu Âu”. Vào ngày 1 tháng 7 ở Ivanovka họ nghe thấy tiếng pháo bắn lần đầu. “Đâu đâu cũng thấy xác xe Đức cháy. Người Đức bắt đầu đánh mất vận may chiến trận rồi sao? Hãy tin ở Chúa rồi vận may sẽ ở lại với ta dù có đôi khi thất bại”.

Đại đa số lính đồng minh đều là lính quân dịch, trong đó ít nhất một nửa thất học. Không được làm quen với công nghệ tân tiến khiến họ dễ hoảng loạn khi bị xe tăng hay máy bay tấn công. Tiền lương mỗi ngày của họ, như một trung úy kỵ binh Romania thừa nhận khi bị bắt, chỉ “vừa đủ mua một lít sữa”. Dịch vụ y tế có vẻ như không khác thế kỷ trước là mấy.

Tinh thần trong các đơn vị Hungary không cải thiện được do cách sĩ quan đối xử với lính của mình. Hình phạt trên chiến trường trong các quân đội đồng minh có thể nói là tùy hứng, nếu không phải là hỗn loạn. “Một người sang thăm bạn mà không được chỉ huy của mình cho phép”, Hạ sĩ Balogh ghi lại vào ngày 3 tháng 7. “Người ta định treo cổ anh ấy nhưng sau đổi xuống còn tám giờ gác đêm, thế mà rồi lại hoãn. Nhưng có ba cậu lính khác vẫn bị treo cổ. Tiếc thay, cứ như thể ta vẫn đang sống trong thế kỷ XIV không bằng”. Lính Romania vẫn bị sĩ quan của họ phạt đòn. Các hình thức kỷ luật trở nên thậm chí còn cần thiết hơn sau khi lực lượng Romania thương vong hết 98.000 người trong cuộc vây hãm Odessa cuối mùa hè năm 1941. Chẳng mấy người hiểu được tại sao cứ phải tấn công sang phía đông sông Dniester trong khi Bessarabia đã chiếm lại được rồi.

Thái độ người Balkan với chiến tranh vẫn rất sơ khai theo cách khác. Một vài người lính tỏ ra thất vọng vì cướp được ở Nga ít hơn sĩ quan của họ đã hứa hẹn. “Thói quen cướp bóc đã ăn vào máu người Đức, cả người Hungary cũng thế”, một trong số họ đã thật thà thú nhận với sĩ quan NKVD thẩm vấn sau khi bị bắt.

Sự yếu kém thực sự của các đội quân đồng minh này mãi đến mùa thu mới được thử lửa. Đến lúc đó thì Hitler cũng đã nhận ra sai lầm nhưng không chịu thú nhận. Lúc đó thì đã quá muộn để tránh được thảm họa. Nhìn vào tham vọng gắng gượng lạc quan thái quá của Hitler ở giai đoạn này, có thể thấy ông chưa hề đọc, hoặc có đọc cũng không hiểu, câu chuyện ngụ ngôn của Lev Tolstoy “Một người cần bao nhiêu đất?” viết năm 1886. Trong chuyện có một nông dân giàu có tên là Pahom được nghe kể về đất đai màu mỡ trong xứ sở của người Bashkir bên kia sông Volga. Họ là những người chất phác và ông muốn lấy bao nhiêu đất thì lấy mà không khó khăn gì lắm. Khi Pakhom đến xứ sở của người Bashkir, họ bảo ông rằng chỉ cần 1.000 rúp ông có thể lấy hết khu đất mà ông có thể đi giáp vòng trong một ngày. Thấy họ không tinh ranh nên Pakhom đắc chí coi thường. Ông ta tin rằng mình có thể đi giáp vòng một khu đất thật lớn. Ngay sau khi lên đường, ông thấy ở đây, ở kia, nơi nào cũng hấp dẫn mà ông quyết định sẽ lấy, một cái đầm đằng kia, hay một dải đất bên này mà trồng lanh thì tuyệt. Thế rồi ông nhận thấy mặt trời đang ngả về chiều. Hiểu ra mình có nguy cơ mất tất cả, ông cắm đầu cắm cổ chạy về cho kịp. “Mình vơ vào quá nhiều”, ông tự nhủ, “và thế là làm hỏng hết mọi chuyện”. Vì cố quá nên ông gục ngã. Ông chết ngay ở điểm cuối và người ta đã chôn ông ngay đó. “Chừng hai mét từ đầu đến chân là tất cả những gì ông ta cần”, Tolstoy kết luận. Điểm khác biệt trong câu chuyện chưa đầy 60 năm sau là không phải chỉ một người được chôn trên thảo nguyên này mà có đến hàng trăm nghìn người.

7

“MỘT BƯỚC KHÔNG LÙI”

Ngày 28 tháng 7, trong lúc Hitler vẫn đang ăn mừng chiếm được Rostov thì Stalin cũng cảm thấy thời điểm khủng hoảng đã đến gần. Các lực lượng Soviet đang lui bước trước Tập đoàn quân số 6 của Paulus và đối mặt với việc bị tiêu diệt ở phía tây sông Đông. Nếu quân Đức vượt qua sông Volga sâu thêm 60 km nữa, đất nước sẽ bị cắt làm đôi. Đoàn tàu tiếp tế PQ-17 vừa bị diệt trên Biển Barents, còn tuyến tiếp tế mới của Anh-Mỹ qua Ba Tư [Iran] cũng sẽ sớm bị uy hiếp. Liên Xô sắp bị bóp nghẹt.

Hôm đó, trong phòng làm việc của ông ở điện Kremli, Stalin bỗng thôi đi đi lại lại khi nghe Tướng Aleksandr Vasilevsky báo cáo. “Người ta quên hết lệnh của *Stavka* rồi!” ông thốt lên. Mệnh lệnh được ban bố hồi tháng 8 năm ngoái viết rằng “bất cứ ai tháo bỏ quân hàm quân hiệu trong chiến đấu và đầu hàng địch phải bị coi là kẻ đào ngũ hiểm độc, gia đình hắn sẽ bị bắt vì là gia đình của kẻ phá bỏ lời thề và phản bội tổ quốc. Những kẻ đào ngũ đó sẽ bị bắn tại chỗ. Những ai bị rơi vào vòng vây... và những ai chọn cách đầu hàng sẽ bị tiêu diệt bằng mọi cách, còn gia đình chúng sẽ bị cắt hết trợ cấp và mọi sự trợ giúp của nhà nước”.

“Người ta quên tiệt cả rồi!” Stalin nhắc lại. “Hãy viết ngay một mênh lệnh khác y như vậy”.

“Bao giờ đồng chí muốn tôi báo cáo đã viết xong lệnh?” Vasilevsky hỏi.

“Ngay hôm nay. Bao giờ xong thì đến đây”.

Tối hôm đó Vasilevsky quay lại với dự thảo Quân lệnh số 227, thường được biết một cách đơn giản hơn là “Một bước không lùi”. Stalin sửa lại nhiều chỗ, sau đó ký tên. Mệnh lệnh này phải được đọc trước binh sĩ các đơn vị Hồng quân. “Những kẻ gieo rắc hoang mang và bọn hèn nhát phải bị tiêu diệt tại chỗ. Tư tưởng rút lui phải bị loại bỏ thẳng tay. Các chỉ huy quân đội mà cho phép tự ý rời bỏ vị trí phải bị cách chức và lập tức ra tòa án binh”. Bất kỳ ai đầu hàng đều là “kẻ phản bội tổ quốc”. Mỗi tập đoàn quân phải lập ra ba hoặc năm chi đội được vũ trang tốt (mỗi chi đội có thể lên tới 200 người) tạo ra tuyến hai để bắn kẻ nào chạy trốn. Zhukov đã thực hiện ngay mệnh lệnh này ở Phương diện quân Tây chỉ sau 10 ngày, sử dụng những chiếc xe tăng do các sĩ quan được lựa chọn đặc biệt điều khiển. Họ sẽ đi theo sau hàng ngũ tấn công phía trước, sẵn sàng “trừ khử biểu hiện hèn nhát” bằng cách bắn bỏ những kẻ hoang mang dao động.

Ba trại được dựng lên để thẩm vấn những người bị bắt hoặc bị vây mà thoát ra được. Các chỉ huy cho phép rút lui bị tước quân hàm đưa vào các đại đội hoặc tiểu đoàn trừng giới. Trại đầu tiên ở Phương diện quân Stalingrad ra mắt chỉ sau ba tuần, vào ngày 22 tháng 8, một ngày trước khi quân Đức đến được sông Volga.

Các đại đội trừng giới - *shtrafroty* — thực hiện những nhiệm vụ cảm tử như gỡ mìn trong các cuộc tấn công. Tổng cộng có đến hàng vạn binh sĩ Hồng quân phải “lấy máu trả nợ cho những tội ác họ phạm phải trước tổ quốc”. Ý tưởng này được phát triển tới mức các tù thường phạm cũng được chuyển từ trại giam thẳng đến các đơn vị *shtraf*, nghe đâu có đến xấp xỉ một triệu người, nhưng con số đó có thể chỉ là phóng đại. Những hứa hẹn xóa tội nếu tỏ ra dũng cảm thường bị quên lãng, chủ yếu là do tệ quan liêu. Tại Phương diện quân Stalingrad, Tập đoàn quân số 51 được lệnh tập trung các sĩ quan đã vượt vòng vây. Nhóm đầu tiên gồm 58 sĩ quan, được biết họ phải ra trước một ủy ban để điều động họ về các đơn vị mới mà chẳng có ai điều tra gì hết. Thay vào đó, họ bị đưa đến các đại đội trừng giới, không hề có xét xử hay cảnh báo gì. Đến khi nhận ra sai lầm thì đã gần hai tháng, họ “đã bị thương hoặc chết” cả rồi.

Hệ thống cục đặc nhiệm của NKVD, được tái lập một năm trước để xử lý “bọn phản bội, đào ngũ và hèn nhát” giờ lại được tăng cường. Cục Đặc nhiệm (OO - *Osobyi Otdel*) ra đời từ năm 1919, khi Lenin cùng Felix Dzerzhinsky, người đứng đầu Cheka, muốn kiểm soát toàn diện các lực lượng vũ trang. Vào tháng 4 năm 1943, chỉ chưa đầy hai tháng sau khi trận Stalingrad kết thúc, Cục Đặc nhiệm với cục trưởng là Viktor Abakumov, đã trở thành SMERSH, viết tắt của *Smert Shpionam* - Thần Chết của bọn Gián điệp.

Các sư đoàn súng trường đều có một nhóm đặc nhiệm NKVD lên đến 20 sĩ quan, mỗi tiểu đoàn có một “đại diện xử lý sự vụ” và một đơn vị bảo vệ sở chỉ huy gồm 20-30 người, phụ trách canh giữ tù và hành hình “bọn hèn nhát và phản bội”. Các sĩ quan Cục Đặc nhiệm tự tuyển mộ các điệp viên và chỉ điểm. Theo lời một cựu chỉ điểm của SMERSH, anh ta “nhợt nhạt vì chúng thường hoạt động ban đêm”, còn trong diễu hành, anh ta “nhìn thật sát tận mặt người ta như thể đã biết được gì đó không hay về mỗi người chúng tôi”.

Cục đặc nhiệm NKVD làm công việc tróc nã gián điệp và lính đào ngũ một cách hết sức nghiêm túc. Một sĩ quan lấy tên là Brunny viết cho nhà văn, nhà báo Ilya Ehrenburg than phiền rằng báo chí ít ca ngợi cục đặc nhiệm. “Rất khó phát hiện một tên gián điệp phát xít lọc lõi. Việc này đòi hỏi một trí tuệ nhạy bén và con mắt tinh tường. Một chiến sĩ NKVD phải sắc sảo và biết rõ những quy tắc đặc biệt của trò này. Báo chí đăng nhiều về những tội ác khủng khiếp của quân Đức, việc đó là cần thiết. Song cũng rất cần làm cho chiến sĩ chúng ta căm thù bọn phản bội”.

Quân đội Đức cũng cố gắng khai thác cách tiếp cận kiểu Stalinist đối với lòng trung thành. Một chỉ thị của Đức hết sức khuyến khích việc cảnh báo tù binh Soviet về “sự đối xử chờ đợi họ ở nhà dưới bàn tay của NKVD” nếu họ tìm cách trốn khỏi “nơi giam giữ của Đức và về lại Hồng quân”.

Một cục khác của NKVD do Beria lập ra vào mùa thu năm 1939 chuyên xử lý tù binh địch. Tuy nhiên, vào mùa hè năm 1942, các sĩ quan không có nhiều việc để làm vì có quá ít binh sĩ Đức bị bắt trong cuộc tấn công của phe Trục. Mỗi thành viên của một phân đội nhỏ thuộc sư đoàn cơ giới của Tập đoàn tăng số 4 đều do Trung úy Lepinskaya thuộc ban chính trị Phương diện quân Tây Nam thẩm vấn. Câu hỏi của cô nhằm đánh giá tinh thần tù binh không đem lại nhiều tư liệu đáng khích lệ cho lắm. “Hầu hết binh lính đều muốn đánh đến cùng”, cô báo cáo. “Không có trường hợp đào ngũ hay tự thương nào. Sĩ quan nghiêm khắc nhưng công bằng”.

Lepinskaya khai thác được nhiều hơn với tù binh Romania. Một sĩ quan thú nhận rằng lính của anh ta căm ghét Thống chế Antonescu vì “bán rẻ tổ quốc cho bọn Đức”. Lính Romania còn hăng hơn. Họ khai với cô rằng “đã đánh lộn với bọn Đức”, thậm chí một sĩ quan Đức còn bị giết sau khi bắn hai đồng đội của họ. Sĩ quan của họ “rất thô bạo” với họ và thường xuyên đánh họ. Có vô số trường hợp tự thương bất chấp sĩ quan cứ luôn miệng nhắc nhở rằng đó là “tội lỗi với tổ quốc và Chúa trời”. Lepinskaya kết luận rằng người Romania rõ ràng có “trạng thái tinh thần chính trị kém”. Báo cáo của cô đã nhanh chóng được gửi về Moskva.

\* \* \*

Cuộc tiến quân qua sông Đông đem lại nhiều trải nghiệm đan xen cho Tập đoàn quân số 6 sau khi đã trải qua tuyết mùa đông. Tướng Strecker, Tư lệnh Quân đoàn số 11 thấy “nóng y như châu Phi, với những đám mây bụi lớn”. Vào ngày 22 tháng 7, Tham mưu trưởng của ông là Helmuth Groscurth đã ghi nhận nhiệt độ “53° ngoài trời”.

Những cơn mưa bất chợt biến đường sá thành bùn lầy trong chốc lát mà không giúp được mấy trong việc giải quyết vấn đề thiếu nước vốn là công việc chính của lính bộ binh Đức lúc bấy giờ. Hồng quân đã đánh thuốc độc các giếng nước khi rút lui, còn nhà cửa của nông trang tập thể thì bị phá sập, máy kéo và gia súc thì đưa về hậu phương. Những thứ không kịp mang đi đều bị phá hỏng. “Người Nga tưới xăng vào các kho thóc”, một hạ sĩ viết về nhà vào ngày 10 tháng 8. “Máy bay ném bom Soviet đến đêm ném bom phốt pho đốt đồng cỏ”, một sư đoàn tăng báo cáo. Nhưng nhiều cột khói đen ở phía chân trời là do thuốc pháo cháy xung quanh các trận địa pháo.

Lính pháo Đức mặc quần sooc, thân hình cơ bắp nâu bóng do vác đạn pháo, trông cứ như các lực sĩ trong phim tuyên truyền Quốc xã, nhưng mọi thứ lại không được lành mạnh như bề ngoài. Các ca bệnh lỵ, sốt phát ban và phó thương hàn bắt đầu tăng. Xung quanh các trạm cứu thương dã chiến, nhà bếp và nhất là nơi mổ thịt, “các bệnh truyền nhiễm từ ruồi đúng là kinh khủng”, một bác sĩ cho biết. Chúng hết sức nguy hiểm cho những người có vết thương hở, như các vết bỏng của lính tăng. Hành quân liên tục làm cho việc chăm sóc người bị thương và bị ốm rất khó khăn. Dùng máy bay cứu thương “Sanitats-Ju” chuyển đi là hay nhất, nhưng Hitler cứ giục phải nhanh, thành ra gần như toàn bộ máy bay vận tải đều đã chuyển sang chở nhiên liệu đến cho các sư đoàn tăng đang phải dừng lại.

Đối với binh lính của Tập đoàn quân số 6, mùa hè năm 1942 là khoảng bình yên cuối cùng của chiến tranh. Ở xứ sở Cossack sông Đông, làng mạc với những ngôi nhà mái rạ thôn dã quét vôi trắng, bao quanh là những vườn anh đào, liễu và những con ngựa thong dong trên đồng cỏ đem lại nét tương phản so với cảnh tiêu điều ở các làng tham gia nông trang tập thể bình thường. Hầu hết cư dân bám trụ lại bất chấp lệnh di dân đều là những người không mấy thân thiện với chính quyền Soviet. Lớp già nhiều người đã từng chiến đấu chống phe Bolshevik trong nội chiến. Mới mùa xuân năm ngoái, chỉ vài tuần trước khi quân Đức xâm lược, dân Cossack đã nổi dậy ở Shakhty, phía bắc Rostov, tuyên bố thành lập nước cộng hòa độc lập. Cuộc nổi dậy đã bị lực lượng NKVD nhanh chóng đè bẹp một cách quyết liệt như có thể dự đoán.

Một đại đội trưởng thuộc Sư đoàn bộ binh số 384 đã rất ngạc nhiên khi thấy người Cossack vẫn tỏ ra thân thiện ngay cả sau khi bị lính của anh ta cướp bóc. Họ còn đưa thêm cả trứng, sữa, dưa chuột muối và thậm chí nguyên cả tảng thịt xông khói làm quà. Anh ta sau đó đề nghị mua ngỗng với giá 2 mark một con. “Nói thực, người ta sẵn sàng cho mọi thứ nếu ta cư xử đàng hoàng”, anh ta viết trong nhật ký. “Mình chưa từng ăn nhiều như ở đây. Mật ong cứ thìa mà xúc, ăn đến phát ốm, rồi đến tối lại ăn giò heo hầm”.

\* \* \*

Giữa lúc quân Đức đang tiến nhanh, Stalin cho rằng đấy là lỗi của các tướng. Ông liên tục thay các chỉ huy trong hy vọng mong manh rằng một người cầm quân mới cứng rắn có thể thúc đẩy sức đề kháng và lật ngược tình thế. Thậm chí ông còn gọi điện cho một tư lệnh tập đoàn quân để cách chức ông ta, sau đó bảo ông ta gọi một tư lệnh quân đoàn dưới quyền để lên thay ông ta. Cảm giác lo lắng vì liên tục bị đẩy lui đã bào mòn sự tự tin mới phần nào được phục hồi sau trận đánh trước Moskva. Vẫn còn gánh chịu hậu quả của cuộc tấn công vội vàng của Stalin hồi đầu năm, Hồng quân thiếu các sĩ quan và hạ sĩ quan được huấn luyện và kinh qua chiến đấu. Hầu hết các tân binh ra trận đều mới trải qua hơn chục ngày huấn luyện, có khi còn ít hơn. Những nông dân trẻ được gọi nhập ngũ từ các nông trang tập thể lớ ngớ đến đáng ngại để tiếp thu kiến thức về vũ khí và tác chiến hiện đại. Một lính kỵ binh tìm thấy một ống nhôm dưới đất tưởng có thể dùng làm cán bàn chải lông ngựa. Té ra đó là một quả bom cháy và nó nổ ngay trong tay anh ta.

Hồng quân vẫn còn gặp trở ngại từ nỗi sợ tự quyết vì những vụ thanh trừng. Nhưng từ những thảm họa mới nhất ở phía nam làm lung lay uy tín của NKVD, một lứa chỉ huy mới đã bắt đầu xuất hiện - năng nổ, không nương tay và không quá e ngại các Chính ủy cũng như NKVD. Những thành tựu của Zhukov đem lại ánh sáng và hy vọng cho nhiều sĩ quan đang lên khác, đang sôi sục căm giận trước việc Hồng quân bị hạ nhục.

Tướng Vasily Chuikov, người sắp trở thành tư lệnh tập đoàn quân ở Stalingrad, là một người cứng rắn bậc nhất trong thế hệ của ông. Những cơn bùng phát nóng nảy của ông có thể sánh ngang Zhukov. Khuôn mặt nông dân rắn rỏi với mái tóc dày rất điển hình của người Nga. Ông còn có kiểu hài hước sỗ sàng và điệu cười lục lâm làm lộ ra những chiếc răng bịt vàng. Sau này ông được khắc họa như một sản phẩm mẫu mực của Cách mạng Tháng Mười trong tuyên truyền Soviet.

Chuikov đã bỏ lỡ mất sáu tháng thảm bại đầu chiến tranh vì đang ở Trung Hoa giữ chức tùy viên quân sự bên cạnh Tưởng Giới Thạch. Sau khi được gọi về Liên Xô, ông trở thành tư lệnh một tập đoàn quân dự bị gần Tula. Đầu tháng 7, trong lúc vẫn bị chấn thương lưng hành hạ, ông được lệnh đưa các sư đoàn còn dang dở của mình, lúc này đã nhận phiên hiệu Tập đoàn quân số 64, đến chặn quân Đức ở bờ tây sông Đông.

Cùng với Chính ủy Konstantin Kirkovich Abramov, ông đến bản doanh Phương diện quân Stalingrad vào ngày 16 tháng 7. Họ được biết quân địch đang tiến nhanh về phía sông Đông, nhưng không ai rõ chi tiết thế nào. Tập đoàn quân số 62 đang bố trí trải dài ở phần trên khúc quanh phía đông của sông Đông, còn Chuikov phải đưa các sư đoàn của mình trám vào phần dưới, phía nam sông Chir. Dĩ nhiên ông phải lo lắng về tinh thần của tập đoàn quân bên cánh trái của mình vì đã chặn được một xe tải chở đẩy nhóc các sĩ quan mang theo các can nhiên liệu dự trữ chạy về phía sau mà không xin phép.

Ngay bên cánh phải của ông, nằm phía trên sông Chir, là Sư đoàn bộ binh số 44 của Áo đã đụng độ dữ dội với ba sư đoàn thuộc Tập đoàn quân số 62. Cuộc chiến đấu cực kỳ tàn khốc. Một hạ sĩ bị bắt khai với người hỏi cung rằng một viên sĩ quan đã lệnh cho họ bắn hai người lính Hồng quân bị thương mà họ tìm thấy “đang nấp dưới hào”. Thế nhưng xa hơn về phía bắc, quân Đức đã chọc thủng phòng tuyến bằng sức mạnh, chia cắt nhiều trung đoàn khi họ đến được sông Đông ở Kamensky.

\* \* \*

Máy bay trinh sát Đức nhanh chóng xác định những điểm yếu dọc sông Đông và bố trí của các sư đoàn tuyến trước của Chuikov. Ngày 25 tháng 7, quân Đức bắt đầu tấn công. Trận đầu thử lửa của Tập đoàn quân số 64 càng khó khăn hơn vì những cơn bão bụi, hơn nữa các đơn vị quan trọng vẫn còn kẹt lại ở phía sau Tula. Sáng hôm sau quân thiết giáp Đức tấn công và mặc dù xe tăng Đức có hù dọa được lính xe tăng hạng nhẹ T-60 đang cố lánh vào các mương xói nhưng đạn pháo Đức lại không làm gì nổi xe tăng hạng nặng KV.

“Tầm bắn của họ xa hơn”, một chỉ huy xe tăng Đức phân trần. “Chúng tôi không thể tấn công họ ở chỗ trống trải. Thành ra, giống như tàu trên biển, tôi cho xe mình lùi ra khỏi tầm nhìn, vòng một vòng rộng rồi tấn công họ từ phía sau”. Các xe tăng hạng nặng Nga tản ra chỉ trừ một chiếc bị đứt xích, cơ cấu quay tháp pháo của nó bị kẹt nên không quay được. “Chúng tôi đến ngay sau lưng nó và bắt đầu bắn. Chúng tôi đếm từng phát trúng nó nhưng không phát nào xuyên được vỏ thép của nó. Thế rồi tôi thấy nắp tháp pháo nhúc nhích. Tôi đoán họ muốn hàng nên lệnh qua điện đài cho đại đội ngừng bắn. Quân Nga mở hẳn nắp cửa trèo ra”. Tổ lái hết sức bối rối, run rẩy và ngơ ngác nhưng không có ai bị thương. “Thật là nản khi nhận ra súng tăng của ta kém cỏi thế”.

Cuộc đột phá của Đức qua cánh phải của Tập đoàn quân số 62 ra sông Đông chẳng mấy chốc đã gây hoảng loạn. Ngày 26 tháng 7 có tin đồn lan khắp các đơn vị tuyến sau thuộc Tập đoàn quân số 64 của Chuikov rằng xe tăng Đức sắp sửa chia cắt họ ra. Thế là họ hò nhau chạy tán loạn về phía cầu phao qua sông Đông. Sự hoảng loạn còn lan ngược lên tuyến trước. Chuikov phái các sĩ quan tham mưu ra bờ sông ổn định trật tự nhưng đúng lúc ấy máy bay Đức đã phát hiện thấy cơ hội. Từng đợt Stuka của Richthofen lao đến và một số sĩ quan cao cấp của Chuikov hy sinh.

Tình cảnh Tập đoàn quân số 62 còn bi đát hơn. Sư đoàn súng trường cận vệ số 33 của Đại tá Aleksandr Utvenko bị hai sư đoàn Đức tấn công và kẹt lại bên bờ tây sông Đông. “Nếu không chúi sâu trong công sự chắc họ đã nhanh chóng giết hết chúng tôi rồi”, Utvenko kể lại cho nhà văn Konstantin Simonov sau đó ít lâu. Sư đoàn của ông lực lượng chỉ còn 3.000 người, ngay trong đêm đã phải đưa thương binh về tuyến sau bằng xe kéo và lạc đà. Quân Đức cũng tổn thất nặng nề. Chỉ trong phòng tuyến của một tiểu đoàn đã có tới 513 xác lính Đức bị vùi lấp dưới các khe rãnh. Quân Nga thiếu đạn đến nỗi phải tổ chức tấn công để lấy súng đạn của địch. Họ còn thiếu cả cái ăn nên phải hái lúa mì trên các cánh đồng quanh đấy luộc ăn. Ngày 11 tháng 8, số còn lại của sư đoàn phải xé lẻ thành nhiều nhóm phá vòng vây để ra sông Đông. “Tôi đã phải nạp đạn lại khẩu súng lục tới 5 lần”, Utvenko nhớ lại. “Có mấy chỉ huy tự sát. Chúng tôi hy sinh gần 1.000 nhưng quân địch cũng phải trả giá đắt. Có một người móc trong túi ra một tờ truyền đơn rồi bước lại phía quân Đức. Cô phiên dịch viên trong sở chỉ huy của chúng tôi là Galya mới hét lên. “Nhìn nó kìa! Con rắn độc này định đầu hàng!” rồi cô ấy đã bắn hắn bằng súng lục!”

Ổ đề kháng cuối cùng vì hết đạn chống tăng nên bị xe tăng Đức tràn qua. Utvenko cùng với những người sống sót đã nhảy từ một mỏm đất nhỏ xuống bãi bồi lầy lội, nơi ông bị trúng mảnh đạn pháo vào chân. Chỉ có thể bò lết nên Utvenko đành núp trong cánh đồng hướng dương cả ngày cùng với chừng 20 lính. Đêm hôm đó họ gom thêm được một số người sống sót nữa và cùng nhau bơi qua sông. Có 8 người chết đuối. Utvenko được tùy tùng của mình, một cựu bác sĩ phụ khoa tên là Khudobkin kéo qua sông. Nhưng vừa sang tới bờ bên kia, anh này lại bị lên cơn động kinh. Về sau Utvenko ngẫm lại thấy mình may mắn vì Khudobkin không bị động kinh ở giữa sông. “Nếu không chết ở đây”, Khudobkin đáp, “ta sẽ sống hết chiến tranh”. Khudobkin còn một lý do riêng để tin mình sẽ sống. Mẹ anh đã nhận giấy báo tin anh chết ở Krym, nơi anh bị thương nặng, và bà đã xin lễ nhà thờ cho anh. Theo quan niệm mê tín ở Nga, nếu đã làm lễ truy điệu mà mình còn sống thì còn lâu mình mới chết. Simonov đã có một linh cảm rõ ràng trong mùa hè kinh hoàng năm 1942 rằng đây là điềm báo cho cả nước.

Bất chấp những tai họa và hỗn loạn do thông tin liên lạc kém, các đơn vị Hồng quân vẫn tiếp tục đánh trả. Họ tập kích vào ban đêm là chính vì tấn công ban ngày thì lập tức bị không quân Đức đáp trả. Một đại đội trưởng Đức thuộc Sư đoàn bộ binh số 384 đã ghi nhật ký ngày 2 tháng 8: “Quân Nga chống trả dữ dội. Đó toàn là lính trẻ khỏe”. Rồi hôm sau: “Quân Nga chống trả dữ dội. Lúc nào họ cũng có quân tiếp viện. Một trong các đại đội công binh của chúng tôi không chịu chiến đấu. Quá xấu hổ”. Lính của anh ta bắt đầu bị đau bụng quằn quại, có lẽ là do uống nước bẩn. “Ở đây thật kinh khủng”, mấy ngày sau anh ta viết. “Những đêm thật kinh hoàng. Chúng tôi ai ai cũng căng thẳng. Thần kinh người ta không thể chịu nổi”.

Trong một nỗ lực chống lại sự vượt trội của không quân Đức, các trung đoàn không quân của Hồng quân được vội vã đưa từ các mặt trận trung tâm và mặt trận phía bắc đến. Một trung đoàn đánh đêm hạ cánh lần đầu tại một căn cứ mới để tiếp viện cho Phương diện quân Stalingrad đã phát hiện ra rằng sân bay của họ chẳng qua chỉ là một cánh đồng lớn trồng dưa hấu, bao quanh là cà chua mà dân địa phương vẫn tiếp tục thu hái ngay cả khi máy bay đang lên xuống. Sự có mặt của trung đoàn chẳng mấy chốc đã bị máy bay trinh sát Focke-Wulf phát hiện, và khi máy bay cường kích Messerschmitt lao tới bay sát sạt mặt đất, khu chợ nông thôn kế bên bốc cháy. Trong chốc lát cảnh sắc thôn quê trở nên hỗn loạn, lũ ngựa hoảng hốt dựng vó trong càng xe, trẻ con kêu thét, những tấm bạt che trúng đạn súng máy tơi tả, những người bán hàng chết gục giữa đống rau quả. Trung đoàn đánh đêm ít tổn thất hơn, nhưng cũng phải cố gắng giữ đúng lịch xuất kích dày đặc. Thường thì không có đủ thời gian để đến bếp dã chiến dựng ngay cạnh đường băng mà ăn nên đội mặt đất phải đem đồ ăn ra tận các máy bay nằm rải rác để phi công ăn luôn trong buồng lái. Các Chính ủy không ngớt nhắc nhở đội mặt đất về quy tắc bảo mật khắt khe đến nỗi họ không bao giờ đếm số máy bay trên sân bay, thậm chí bao nhiêu chiếc không quay về cũng mặc.

Trong các trận không chiến lộn xộn thời đó, thiếu tá Kondrashov, chỉ huy trung đoàn, bị bắn hạ bên kia phòng tuyến Đức. Chân trái anh bị thương lúc rơi mà sau này phải bỏ. May mà có một bà nông dân sống gần đấy đã xoay xở kéo anh ra khỏi xác máy bay và đưa về nhà chăm sóc. Điểm máy bay rơi đã được các phi công đồng đội cùng trung đoàn đánh dấu, rồi ngay khi trời rạng sáng, hai người trong số đó đáp xuống cạnh nhà bà. Họ khiêng Kondrashov ra, nhét anh lên ghế sau của một máy bay. Sau đó phi công đưa anh thẳng tới quân y viện.

Những trận không chiến trên sông Đông trong những ngày cuối tháng 7 và đầu tháng 8 thu hút sự chú ý của cả chiến trường bên dưới. Lính bộ binh và lính tăng Đức, ai cũng ngửa cổ lên trời, một tay che mắt ngắm bầu trời xanh và những vệt khói. Máy bay Nga chủ yếu là đánh các mục tiêu dưới đất vào giữa trưa. Việc đó thường xuyên đến nỗi đám Messerschmitt 109 thường ngó quanh tìm kiếm rồi lao vào chúng. Hễ máy bay địch trúng đạn là tiếng reo hò lại rộ lên, máy bay bị thương phun khói, quay lộn rơi xuống và nổ tung trên mặt đất. Danh tiếng của các phi công ngôi sao bắt đầu nổi lên trong quân đội cũng như trong không quân Đức.

Trong cuộc chiến tranh cơ động này, Ban Tham mưu của các sư đoàn tăng và cơ giới ít khi bận tâm đến ngụy trang sở chỉ huy. Làm việc trong những lều bạt dựng vội suốt đêm để ra các mệnh lệnh mới hoặc kiếm lại đạn dược và thương vong, họ nhận thấy ngọn đèn cồn của mình thu hút cả bầy côn trùng bay vào chứ chả có phát súng nào cả. Ban ngày họ tranh thủ ngủ gà ngủ gật trên xe, đầu lắc lư tới lui trong khi xe chỉ huy di chuyển đến vị trí mới.

Chỉ huy Sư đoàn tăng số 16, Tướng Hans Hube, có thể chợp mắt ngủ ngay giữa trận đánh trước mặt Ban Tham mưu của mình khiến người ta thêm tự tin trước sự điềm tĩnh của ông. “Bố Hube”, như quân ông thường gọi, lập tức gây ấn tượng với bộ mặt rắn rỏi, mạnh mẽ và bàn tay giả màu đen do ông đã bị mất cánh tay trong Thế chiến I. Hube là người có thói quen và tính tổ chức khó lay chuyển. Đánh nhau hay không, nhất định cứ ba tiếng ông ăn một lần, “tiêu thụ quá nhiều calori và vitamin”. Dù không phải trí thức, ông vẫn “thông minh, suy nghĩ mạch lạc”, theo lời nhiều sĩ quan biết rõ ông. Hitler rất ngưỡng mộ ông như một người lính, nhưng vì “con ngựa chiến già” đó là người thực tế, nghĩ gì nói nấy nên *Fuhrer* về cuối cuộc chiến Stalingrad coi ông là “quá bi quan”.

Một số chỉ huy xe tăng của Hube có những đánh giá coi thường về sự khờ khạo của đối phương, cứ để xe tăng đứng trơ ra ở giữa chỗ trống làm mục tiêu lý tưởng cho máy bay Stuka hay pháo phòng không 88 ly hạ nòng bắn thẳng dưới đất. Họ biết T-34 nói chung là loại xe bọc thép chiến đấu tốt hơn bất cứ thứ gì Đức làm được lúc đó. Nhưng kính ngắm của pháo không tốt lắm, ít chỉ huy Nga có ống nhòm tốt, điện đài thì còn ít người có hơn. Tuy nhiên, điểm yếu chí tử của Hồng quân là chiến thuật nghèo nàn. Lực lượng tăng của họ không biết cách lợi dụng địa hình và tỏ ra không rành các nguyên tắc vừa chạy vừa bắn. Và như Chuikov sẵn lòng thừa nhận, họ không thể phối hợp tấn công với không quân nhà.

Thái độ tự mãn đôi khi làm người Đức lơ là cảnh giác. Hừng đông ngày 30 tháng 7, một tốp T-34 đã lợi dụng bóng tối tiếp cận, bất ngờ tấn công sở chỉ huy của Hube trong làng. Các sĩ quan luống cuống xỏ quần áo thì đạn pháo đã nổ vang giữa sở chỉ huy và đoàn xe tuyến sau. Podewils, phóng viên chiến trường lúc đó đang đi theo sư đoàn, thò đầu ra ngoài. “Cảnh tượng không mấy khích lệ”, anh ta viết. “Đủ loại xe nháo nhác tranh nhau chạy thật nhanh ra ngoài!” Hôm trước quân Đức đã phải một phen giật mình vì một trận đụng độ bất ngờ mà Hube đã cộc lốc gọi là “cái trò Hussar”[[41]](file:///D:\Ebook-Center\Stalingrad%20-%20Trận%20chiến%20định%20mệnh.docx#_41__Hussar__ky_binh_nhe_Trung_A).

Cú sốc ban đầu nhanh chóng qua đi. Một đại đội thuộc Trung đoàn tăng số 2 đến nơi và rất nhanh sau đó 6 chiếc T-34 đã bốc cháy rừng rực giữa một bãi đất trũng cây lấp xấp. Một chiếc T-34 cảm tử xông vào tấn công các xe vận tải trong làng nhưng bất ngờ đụng ngay một xe tăng Đức và bị nó “bắn thẳng ở cự ly gần, tháp pháo bắn tung lên trời”. Sau khi xem sự cố buổi sáng, Hube bảo Podewils: “Tốt nhất cậu nên lên tuyến trên. Ở đó an toàn hơn”. Podewils và người đồng hành ngay sáng đó ra đi. Họ lái xe lên tuyến trên trên con đường sạn đạo băng qua đầm lầy. Một trong các xe tăng T-34 cháy đen vẫn còn cháy âm ỉ. Từ trong đó bay ra “mùi thịt cháy khét”.

Ở sở chỉ huy quân đoàn, anh ta được biết trong tám ngày qua Hồng quân đã đưa gần 1.000 xe tăng qua sông Đông: đã có hơn một nửa trong số đó đã bị phá hủy. Nhưng con số này là quá thổi phồng. Thật ra tư lệnh Hồng quân ở đây chỉ có trong tay 550 xe tăng, trong đó phần lớn còn chưa vượt sông Đông. Các báo cáo quá lạc quan từ tiền tuyến cũng chả trách được. Một lính tăng Đức nhận xét rằng “Hễ một xe tăng Nga bị bắn trúng thì hầu hết các xe tăng Đức trong trận đều tính là mình diệt được một mục tiêu”. Tuy thế cảnh tượng nhiều xe tăng Nga bị phá hủy trông rất ấn tượng, Tướng Seydlitz nói rằng những chiếc tăng KV bị bắn hạ nhìn từ xa “cứ như một bầy voi khổng lổ”. Dù con số chính xác là bao nhiêu chiếc bị phá hủy thì quân Đức nhiều người chắc mẩm ngày toàn thắng đã gần kề. Con mãng xà Nga không thể cứ chặt đầu này mọc đầu khác mãi được.

\* \* \*

Hitler một lần nữa nổi nóng vì tiến quân chậm, trở lại với kế hoạch ban đầu là Tập đoàn tăng số 4 hỗ trợ Tập đoàn quân số 6 chiếm Stalingrad. Thời gian bị mất và giá trị nhiên liệu lãng phí không được nhắc đến. Các sư đoàn thiết giáp của Hoth phản ứng mau lẹ. Tiến theo hướng bắc đối đầu với sự chống cự rất yếu ớt, họ nhanh chóng uy hiếp Kotelnikovo, chỉ cách Stalingrad chừng 150 km về phía tây nam. Nhưng vấn đề chính là liệu họ có theo kịp những thay đổi kế hoạch của Hitler hay không. Tướng Richthofen dựa trên các báo cáo của không thám, đã ghi lại vào ngày 2 tháng 8: “Quân Nga đang từ khắp nơi đổ về Stalingrad”.

Paulus đang trong trạng thái tự tin theo lời của Richthofen, mở một cuộc tấn công hai gọng kìm do các sư đoàn tăng số 16 và 24 đảm nhiệm, có máy bay Stuka của Richthofen yểm trợ. Sau hai ngày chiến đấu, họ đã quây được 8 sư đoàn súng trường và tất cả pháo còn lại ở bờ tây sông Đông. Vòng vây rốt cuộc đã khép lại ở Kalach. Từ trên đỉnh một bờ vách đứng nhỏ nhìn xuống “sông Đông êm đềm”, những đội lính tăng đầu tiên nhóng mắt nhìn qua thị trấn Kalach trong ánh chiều tím. Mặt trời lặn phía sau xe tăng của họ đổ bóng dài về phía đông. Đằng sau Kalach, thảo nguyên trải dài mãi về phía Stalingrad. Bản thân Kalach chỉ gồm có vài xưởng nhỏ, một nhà ga xe lửa tàn tạ và mấy lán gỗ sơ sài.

Sau thành công của minh, lính tăng cười đùa với nhau vui vẻ, nhẹ nhõm xả hơi sau cuộc chiến căng thẳng. Tiếng hát vọng ra từ mấy chiếc xe tăng. Nhưng chỉ huy của họ lại kéo họ về đội hình “con nhím” để phòng thủ. Khi hoàng hôn buông xuống, hàng ngàn lính Nga lạc đơn vị bên bờ tây bắt đầu tấn công và đêm tối liên tục bị những tràng súng máy, pháo sáng và tiếng súng trường đối đáp qua lại quấy rối.

Ngày hôm sau, quân Đức bắt đầu chà xát khu rừng một cách hệ thống, nhiều sĩ quan ví von việc này giống như săn nai. Trong số tù binh có cả một sĩ quan thông tin cao cấp cùng lính của ông, phần đông là nữ. Đêm đó lại nổ ra một trận đánh khác, lần này thì dưới ánh trăng, xung quanh trận địa Đức. Sáng hôm sau quân Đức nổi lửa đốt các bụi cây khô để xua những người Nga còn lại ra. Cuối cùng, khu vực đã được coi là “sạch bóng thù”. Chỉ ít người trốn thoát. Trong số 13.000 người của Sư đoàn súng trường số 181 thuộc Tập đoàn quân số 62 chỉ có 105 người chạy thoát được qua sông Đông.